

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN DẠY HỌC KỸ NĂNG SỐ VÀ AN TOÀN INTERNET DÀNH CHO GIÁO VIÊN

NHÓM BIÊN SOẠN

Chủ biên:

Lê Anh Vinh - Ngô Minh Trang

Thành viên biên soạn tài liệu:

Đỗ Đức Lân - Đào Ngọc Chính - Vương Quốc Anh
- Bùi Thị Thao - Trần Thị Bích Ngân -
Nguyễn Thị Lệ - Phạm Thị Hiền

LỜI NÓI ĐẦU

Trong bối cảnh thế giới chuyển mình trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0, học sinh ngày càng dành nhiều thời gian hơn trên các nền tảng trực tuyến để học tập, giao lưu và giải trí. Chính vì vậy, việc cung cấp các tài nguyên đào tạo và trang bị những kiến thức và kỹ năng để học sinh, sinh viên Việt Nam có thể sử dụng, khai thác Internet một cách tích cực, biết cách ứng xử văn minh và tiếp cận thông tin có chọn lọc là một việc vô cùng cần thiết và quan trọng.

Trước nhu cầu này, năm 2021-2022, Tập đoàn Meta đã phối hợp cùng Trung tâm Công nghệ Thông tin - Truyền thông Vietnet (Vietnet-ICT) và Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam xây dựng Tài liệu hướng dẫn “Dạy học kỹ năng số và an toàn Internet dành cho giáo viên”. Đây là nguồn tài nguyên đào tạo thuộc Chương trình Tư duy thời đại số - chương trình đào tạo về kỹ năng số và an toàn trên không gian mạng cho học sinh, được tập đoàn Meta triển khai từ năm 2019 tại nhiều quốc gia trên khắp thế giới. Tại Việt Nam, chương trình đã tổ chức tập huấn tập trung cho hơn 3,500 giáo viên các trường THCS, THPT thuộc địa bàn 39 tỉnh/thành phố, từ đó mở rộng tập huấn tiếp tới 20,886 giáo viên khác. Với sự hỗ trợ từ dự án, các Thầy/Cô sau đó đã triển khai tập huấn lại cho hơn 580,000 học sinh. 99% giáo viên tham gia tập huấn đều đồng ý rằng nội dung đào tạo trong các mô đun chương trình Tư duy thời đại số rất cần thiết và hữu ích cho học sinh.

Dựa trên bộ tài liệu gốc được xây dựng bởi các chuyên gia trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Vietnet-ICT đã phối hợp chặt chẽ cùng nhóm chuyên gia của Trung tâm phát triển bền vững chất lượng giáo dục phổ thông quốc gia - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam để bản địa hoá bộ tài liệu và biên soạn Tài liệu hướng dẫn “Dạy học kỹ năng số và an toàn Internet dành cho giáo viên”. Tài liệu này nhằm hướng dẫn và hỗ trợ giáo viên triển khai giảng dạy các kỹ năng số và an toàn số thiết yếu cho học sinh khối trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Tài liệu hướng dẫn “Dạy học kỹ năng số và an toàn Internet dành cho giáo viên” bao gồm 4 học phần như sau:

- Học phần 1 - Giới thiệu về thế giới số

Các bài học và hoạt động trong phần này giúp học sinh biết được cách kết nối và sử dụng Internet, hiểu các loại kết nối mạng an toàn và không an toàn. Các bài học cũng giúp học sinh biết truy cập thông tin và tham gia cộng đồng trực tuyến, đồng thời hiểu được trách nhiệm, nghĩa vụ và lợi ích của một Công dân số.

- Học phần 2 - Kiến thức nền tảng số

Các bài học và hoạt động trong phần này giúp học sinh hiểu thế nào là quyền riêng tư, ứng dụng trong môi trường trực tuyến, và sự cần thiết trong việc bảo vệ quyền riêng tư của bản thân, cũng như tôn trọng quyền riêng tư của người khác. Các bài học cũng trang bị cho học sinh biết cách sử dụng các công cụ để bảo vệ thông tin của bản thân và người khác.

- Học phần 3 - Sức khỏe số

Các bài học và hoạt động trong học phần này giúp học sinh khám phá về khái niệm danh tính - danh tính số, hiểu được cách danh tính số của bản thân được hình thành trên không gian mạng. Ngoài ra, học sinh sẽ học thêm về cách giao tiếp với mọi người trên môi trường trực tuyến một cách cách thấu cảm, văn minh và tích cực, đồng thời hạn chế những rủi ro mà thế giới số có thể đem lại để bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần.

- **Học phần 4 - Tương tác số**

Các bài học và hoạt động trong học phần này giúp học sinh biết cách tương tác trên môi trường mạng một cách lành mạnh, thông qua việc sử dụng tư duy phản biện để xác thực thông tin hiệu quả, biết lựa chọn chia sẻ các nguồn thông tin uy tín, hiểu về sự hiện diện của các quan điểm khác nhau trên mạng xã hội, từ đó có sự tôn trọng trong giao tiếp.

Các bài học trong mỗi học phần được thiết kế phù hợp với thời lượng tiết học và phương pháp triển khai tiết học tại Việt Nam, mỗi bài học bao gồm 4 hoạt động: Khởi động, Tìm hiểu kiến thức, Thực hành và Vận dụng. Đi kèm theo cuốn Tài liệu hướng dẫn này, các Thầy/Cô có thể sử dụng bộ học liệu hỗ trợ bao gồm: bộ bài giảng thuyết trình dạng powerpoint, các video tình huống gợi ý có liên quan tới bài học. Thầy/Cô vui lòng tải bộ tài liệu hỗ trợ giảng dạy tại đây: bit.ly/tailieukynangso.

Cuối cùng, cảm ơn Thầy/Cô đã đóng góp một phần to lớn trong hành trình trang bị các kiến thức và kỹ năng để xây dựng học sinh Việt Nam trở thành những công dân số có trách nhiệm.

Để có thêm thông tin hoặc tìm kiếm các hỗ trợ trong quá trình triển khai giảng dạy các nội dung cho học sinh, Thầy/Cô vui lòng liên hệ với Ban tổ chức Chương trình qua thông tin dưới đây:

- **Trung tâm Công nghệ Thông tin - Truyền thông Vietnet (Vietnet-ICT)**

- Địa chỉ: P.3001, 34T, Hoàng Đạo Thúy, Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại: 024 62694690
- Email: tuduythoidaiso@vietnet-ict.org

- **Trung tâm Phát triển bền vững chất lượng giáo dục phổ thông quốc gia, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam**

- Địa chỉ: 52, Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại: 0243 94332639
- Email: congdanso@vnies.edu.vn

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	01
MỤC LỤC	03

Học phần 1 - Giới thiệu về thế giới số

Bài 1: Internet, kết nối và chia sẻ thông tin	05
Bài 2: Danh tính số và công dân số	11

Học phần 2 - Kiến thức nền tảng số

Bài 1: Quyền riêng tư và bạn	16
<i>Phiếu bài tập Trò chơi về Quyền riêng tư</i>	20
Bài 2: Mật khẩu	22
<i>Phiếu bài tập Tìm hiểu về mật khẩu</i>	27
Bài 3: An ninh mạng, lừa đảo và thư rác	29
<i>Phiếu bài tập Thư rác dành cho HS</i>	33
<i>Phiếu bài tập Thư rác dành cho GV</i>	34

Học phần 3 - Sức khỏe số

Bài 1: Danh tiếng và mạng lưới mối quan hệ trực tuyến	36
<i>Phiếu bài tập Bạn nên làm gì dành cho HS</i>	41
<i>Phiếu bài tập Bạn nên làm gì dành cho GV</i>	44
Bài 2: Hình ảnh của bạn trên mạng xã hội	47
<i>Phiếu bài tập Danh tính số của tôi</i>	51
Bài 3: Sự đa dạng quan điểm trên môi trường mạng	53
<i>Phiếu bài tập Sự đa dạng quan điểm trên môi trường mạng</i>	57
<i>Hình ảnh Sự đa dạng quan điểm trên môi trường mạng</i> <i>Trang cá nhân trên mạng xã hội của Nam</i>	58

Học phần 4 - Tương tác số

Bài 1: Ranh giới và Sự tôn trọng	60
<i>Phiếu bài tập Thấu hiểu và chia sẻ cảm xúc với người khác</i> <i>dành cho HS</i>	63
<i>Phiếu bài tập Thấu hiểu và chia sẻ cảm xúc với người khác</i> <i>dành cho GV</i>	65
Bài 2: Mối quan hệ lành mạnh trên môi trường mạng	67
Bài 3: Các bước xác thực thông tin	73

**I. Thông tin chung**

Thời lượng	45 phút
Mục tiêu bài học	- HS hiểu và nêu được khái niệm về Internet, thông tin và thông tin số; - HS khám phá các thiết bị truy cập Internet, các loại kết nối Internet, và các mức độ bảo mật của các loại kết nối; - HS khám phá các lợi ích của Internet và một số dịch vụ để kết nối và chia sẻ thông tin trên Internet; - HS tìm hiểu và thực hành một số các hoạt động sử dụng Internet bao gồm tìm kiếm thông tin trực tuyến, tương tác và giao tiếp trực tuyến trên mạng xã hội.
Học liệu	- Các mảnh giấy in các cụm từ được tách ra từ định nghĩa Internet: "Internet", "là một mạng lưới", "liên kết các", "máy tính với nhau", "và cho phép thông tin", "hoặc dữ liệu", "đi từ máy tính này", "sang máy tính khác". Lưu ý thứ tự các mảnh giấy cần được đảo lộn ngẫu nhiên; - HS được cho phép sử dụng các thiết bị kết nối Internet trong hoạt động thực hành; - Kết nối Internet.

II. Tiến trình tổ chức hoạt động**1. Hoạt động 1 Khởi động****a. Mục tiêu**

- Thay đổi không khí lớp học, tạo tinh thần thoải mái cho HS;
- Khơi gợi hiểu biết đã có của HS về Internet.

b. Hình thức tổ chức

- GV trình chiếu video về Internet, lịch sử hình thành Internet, lợi ích của sử dụng Internet. GV yêu cầu HS nêu nội dung, ý nghĩa của video sau khi xem.
- GV giới thiệu nội dung bài học.

2. Hoạt động 2 Tìm hiểu về Internet**Hoạt động 2.1****a. Mục tiêu**

- HS hiểu và nêu được khái niệm về Internet, mạng lưới, thông tin và dữ liệu;
- HS hiểu và phân biệt được thông tin và thông tin số.

**b. Hình thức tổ chức**

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm. GV phát cho mỗi nhóm các mảnh giấy in các cụm từ được tách ra từ định nghĩa Internet (hãy đảm bảo rằng các mảnh giấy này đã được đảo thứ tự ngẫu nhiên) và yêu cầu HS sắp xếp các mảnh giấy này sao cho thành câu hoàn chỉnh.

Các cụm từ bao gồm: “Internet”, “là một mạng lưới”, “liên kết các”, “máy tính với nhau”, “và cho phép thông tin”, “hoặc dữ liệu”, “đi từ máy tính này”, “sang máy tính khác”.

- GV chốt lại thứ tự đúng để đưa ra định nghĩa Internet. Sau đó, GV giải thích về mạng lưới, thông tin và dữ liệu.
- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp. Mỗi HS nói với bạn còn lại về hai thông tin: (1) Món ăn HS yêu thích; (2) Ngày sinh của HS. Sau đó HS thảo luận xem điều gì là thông tin chung, đâu là thông tin số. Đáp án: Món ăn bạn yêu thích là thông tin chung, còn ngày sinh là thông tin số. Vì món ăn yêu thích là thông tin về ai đó hoặc điều gì đó, còn ngày sinh là thông tin mà máy tính có thể xử lý được, đó có thể là những thông tin như: con số, chữ, bức ảnh, video, hoặc âm thanh.
- GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận.

**Tóm tắt kiến thức**

Internet: Internet là một mạng lưới liên kết các máy tính với nhau và cho phép thông tin hoặc dữ liệu đi từ máy tính này sang máy tính khác.

Mạng lưới: Kết nối các thiết bị với nhau. VD: dây điện thoại kết nối điện thoại gia đình của bạn với các điện thoại khác và cho phép bạn kết nối với những người khác trong mạng điện thoại.

Dữ liệu: Dữ liệu máy tính là tất cả thông tin được gửi, xem, chia sẻ, lưu trữ và xử lý trên máy tính. Có gần 4,57 tỷ người đang sử dụng Internet hay nói cách khác là 59% dân số toàn cầu, do đó tạo nên lượng dữ liệu máy tính rất lớn.

Thông tin chung là sự kiện hoặc thông tin về ai đó hoặc điều gì đó. **Thông tin số** là thông tin mà máy tính có thể xử lý. Đó có thể là những thông tin như: con số, chữ, bức ảnh, video, hoặc âm thanh (VD: Món ăn bạn yêu thích là thông tin chung, còn ngày sinh của bạn là thông tin số).

**Hoạt động 2.2****a. Mục tiêu**

- HS khám phá các thiết bị truy cập, các loại kết nối Internet, và các mức độ bảo mật của các loại kết nối.

**b. Hình thức tổ chức**

- GV chia HS làm hai đội và yêu cầu trong vòng 2 phút các đội sẽ viết lên bảng các thiết bị có thể kết nối và truy cập Internet, mỗi HS chỉ được viết tên một thiết bị. Kết thúc 2 phút, đội thắng cuộc là đội nêu được nhiều thiết bị nhất và chính xác.
- GV chia HS thành các nhóm và đặt câu hỏi thảo luận:
 - + Làm thế nào để các thiết bị này kết nối với Internet?
 - + Có những loại kết nối Internet không dây (wifi) nào?
 - + Bạn có biết mức độ bảo mật (mức độ an toàn của các thông tin được chia sẻ) khi sử dụng các cách kết nối Internet không dây khác nhau như thế nào không?
 - + Khi truy cập Internet thông qua các trang web, có cách nào để tăng độ an toàn?
- GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận.

**Tóm tắt kiến thức**

Mọi người kết nối Internet bằng nhiều thiết bị khác nhau, VD: máy tính, điện thoại di động, TV, thiết bị chơi game và xe hơi để chia sẻ thông tin.

Có nhiều cách để kết nối Internet có dây hoặc không dây (wifi). Trong đó, kết nối wifi bao gồm:

Kết nối công khai: Các mạng không yêu cầu mật khẩu để đăng nhập. Đây là kết nối không an toàn, không đáng tin cậy vì những người khác đang sử dụng trên cùng một mạng có thể xem thông tin của bạn. Họ có thể đánh cắp thông tin bạn gửi qua mạng hoặc theo dõi những gì bạn đang làm.

Kết nối riêng tư: Yêu cầu mật khẩu để tham gia, đã bật mã hóa. Đây là kết nối an toàn, đáng tin cậy vì cung cấp khả năng bảo vệ.

HTTPS là tiêu chuẩn mà các trang web sử dụng để mã hóa dữ liệu truyền qua mạng Internet, khiến bên thứ ba khó lòng mà xem được dữ liệu được truyền đi. HTTPS có thể dùng được trên mọi trình duyệt bằng cách thêm "https://" vào trước URL mà chúng ta sử dụng (VD: <https://www.mysite.com>). Tuy nhiên, không phải mọi trang web đều hỗ trợ HTTPS.

**Hoạt động 2.3****a. Mục tiêu**

- HS khám phá các lợi ích của Internet và một số công cụ để người dùng Internet kết nối và chia sẻ thông tin trực tuyến.

**b. Hình thức tổ chức**

- GV chia HS làm các nhóm và đặt câu hỏi thảo luận: Chúng ta có thể sử dụng Internet để làm những việc gì?
- GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận. GV tiếp tục đặt câu hỏi thảo luận cho cả lớp về các công cụ giúp người dùng Internet tìm kiếm, kết nối và chia sẻ thông tin trực tuyến.
 - + Có ai đã từng sử dụng công cụ tìm kiếm trên Internet trước đây không? Bạn đã tìm kiếm gì? Bạn có tìm thấy thông tin mà bạn tìm kiếm không?
 - + Một số cách bạn có thể tương tác hoặc kết nối với mọi người trực tuyến là gì? Bạn đã từng sử dụng bất kỳ mạng xã hội hoặc ứng dụng nhắn tin nhanh nào trước đây chưa? Bạn thích mạng xã hội nào nhất?
 - + Có ai đã từng gửi thư điện tử (email) chưa? Chúng ta sử dụng email để làm gì? Kể tên một số nền tảng email mà bạn biết?
- GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận:

Tóm tắt kiến thức

Mọi người sử dụng Internet hàng ngày trong cuộc sống của họ để giao tiếp, làm việc, nghiên cứu và giải trí.

Các công cụ tìm kiếm trên Internet cung cấp cho bạn danh sách các trang web có liên quan về chủ đề nào đó, nơi bạn có thể tìm thêm nhiều thông tin liên quan. Công cụ tìm kiếm phổ biến hiện nay là Google, Cốc Cốc.

Mọi người sử dụng các mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin để chia sẻ về cuộc sống cá nhân của họ, kết nối với gia đình và bạn bè. Các dịch vụ mạng xã hội phổ biến hiện nay là Facebook, Instagram, Tik Tok, YouTube. Các ứng dụng nhắn tin phổ biến là Facebook Messenger, WhatsApp, WeChat, Skype.

Các nền tảng email cho phép các cá nhân gửi thư điện tử như một phương thức giao tiếp trực tuyến với các cá nhân khác hoặc trong nhóm với nhau. Các nền tảng email phổ biến hiện nay là Gmail, Outlook.

**3. Hoạt động 3 Thực hành****a. Mục tiêu**

- HS thực hành sử dụng Internet để tìm kiếm, kết nối, và chia sẻ thông tin.

b. Hình thức tổ chức

- GV dành thời gian để học sinh thực hành sử dụng các công cụ tìm kiếm trực tuyến, lập tài khoản và sử dụng các ứng dụng mạng xã hội và email (trong trường hợp HS chưa bao giờ tiếp cận).
- GV quan sát, hỗ trợ HS nếu cần.



4. Hoạt động 4 Vận dụng

a. Mục tiêu

- HS áp dụng kiến thức được học về để giải quyết tình huống về sử dụng Internet.

b. Hình thức tổ chức

- GV chia học sinh theo nhóm và yêu cầu các nhóm dành 10 phút để thảo luận về tình huống: Nếu bạn chỉ có duy nhất mạng wifi công cộng để kết nối hoạt động nào sau đây sẽ phù hợp để thực hiện và giải thích tại sao: (1) Gửi thông tin hộ chiếu qua tin nhắn cho bố mẹ, (2) Chuyển khoản thanh toán hàng hoá, (3) Gọi điện cho bạn thân nói chuyện phiếm.
- GV yêu cầu một số nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận và giải thích. GV tổng kết lại và đưa ra đáp án đúng là (3) Gọi điện cho bạn thân nói chuyện phiếm. Vì như đã được tìm hiểu trong bài học, kết nối wifi công cộng là không an toàn, do đó không sử dụng để gửi các thông tin cá nhân như hộ chiếu hay thực hiện các công việc như chuyển khoản thanh toán.





Câu hỏi luyện tập

Câu 1. Theo bạn, phát biểu nào sau đây là chính xác nhất về mạng Internet?

- ☐ A. Internet là mạng điện thoại giúp kết nối các thiết bị điện thoại lại với nhau
- ☐ B. Internet là thư viện điện tử có chứa khối lượng thông tin khổng lồ
- ☐ C. Internet là một mạng liên kết các máy tính hay thiết bị điện tử với nhau và cho phép thông tin hoặc dữ liệu đi từ máy tính hay thiết bị này sang máy tính, thiết bị khác
- ☐ D. Internet là một loại công nghệ truyền thông không dây như 3G, 4G và 5G

Câu 2. Internet giúp chúng ta kết nối và giao lưu với cộng đồng trực tuyến thông qua các công cụ nào?

- ☐ A. Mạng xã hội
- ☐ B. Email
- ☐ C. Tin nhắn
- ☐ D. Tất cả các phương án trên

Câu 3. Dữ liệu số là gì?

- ☐ A. Là thông tin về số liệu liên quan tới môn Toán
- ☐ B. Là thông tin về trường học, nơi làm việc
- ☐ C. Là thông tin về sở thích của một ai đó
- ☐ D. Là tất cả thông tin được gửi, xem, chia sẻ, lưu trữ và xử lý trên máy tính và các thiết bị số

ĐÁP ÁN

Câu 1: Đáp án C

Câu 2: Đáp án D

Câu 3: Đáp án D

**I. Thông tin chung**

Thời lượng	45 phút
Mục tiêu bài học	- HS hiểu và nêu được khái niệm về danh tính, danh tính số và cách hình thành nên danh tính số; - HS biết lựa chọn và cân nhắc khi chia sẻ các loại thông tin trên Internet; - HS tìm hiểu về Công dân số, cũng như quyền lợi và trách nhiệm của một Công dân số.
Học liệu	- Giấy; - Bút dạ viết bảng hoặc bút chì; - Học sinh cần được ngồi theo cặp, bộ ba hoặc nhóm nhỏ để thảo luận.

II. Tiến trình tổ chức hoạt động**1. Hoạt động 1 Khởi động****a. Mục tiêu**

- Thay đổi không khí lớp học, tạo tinh thần thoải mái cho HS;
- Khơi gợi hiểu biết đã có của HS về danh tính và danh tính số.

b. Hình thức tổ chức

- GV tổ chức trò chơi khởi động “Người ấy là ai”.
 - + Mục đích: Gợi mở cho HS về khái niệm danh tính và danh tính số của một người.
 - + Số lượng: Nhóm từ 10 HS trở lên.
 - + Cách chơi:
 - GV đưa ra 3 gợi ý về một HS trong lớp hoặc một người nổi tiếng, và không được nhắc tới tên người đó ra. Ví dụ “Đó là một bạn nam rất yêu bóng đá”, “Bạn nam ấy rất giỏi Toán”, “Bạn nam đó luôn đến lớp đúng giờ”. Thông qua 3 gợi ý, HS đoán ra xem người đó là ai.
 - 3 gợi ý đó chính là 3 dấu hiệu hình thành danh tính của một người. GV để lại câu hỏi mở “Vì sao các bạn lại nhận ra bạn nam đó?”
- GV giới thiệu nội dung bài học.

2. Hoạt động 2 Tìm hiểu về danh tính số và Công dân số**Hoạt động 2.1****a. Mục tiêu**

- HS hiểu và nêu được khái niệm về danh tính, danh tính số và cách hình thành nên danh tính số;
- HS biết lựa chọn và cân nhắc khi chia sẻ các loại thông tin trên Internet.

**b. Hình thức tổ chức**

- GV dành 2 phút cho học sinh tự lập danh sách 10 điều đại diện cho danh tính của mình, sau đó để học sinh chia sẻ với cả lớp về việc:
 - + Thông tin nào bạn có thể chia sẻ với bạn bè?
 - + Thông tin nào bạn có thể chia sẻ với Thầy/Cô?
 - + Thông tin nào bạn có thể chia sẻ với người lạ?
 - + Bạn lựa chọn thông tin nào để chia sẻ trên Internet?
- GV tổng kết sau đó tổ chức toàn lớp trao đổi, thảo luận:
 - + Đối với bạn bè thân thiết:
 - Bạn có cho họ biết tên của mình không?
 - Bạn có nói cho họ biết địa chỉ nhà không?
 - Bạn có chia sẻ những bí mật của mình với họ không?
 - + Đối với những người bạn không quá thân thiết, hoặc không quen biết:
 - Bạn có nói cho họ biết ngày tháng năm sinh của mình không?
 - Bạn có thể cho họ biết địa chỉ nhà của bạn không?
- GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận.

**Tóm tắt kiến thức**

Danh tính là những thông tin nói lên người đó là ai, bao gồm tính cách, niềm tin, giá trị, kỹ năng và sở thích của bạn. Nhưng khi tham gia môi trường số, chúng ta cũng có một danh tính nữa đó là danh tính số.

Danh tính số được hình thành thông qua tất cả những hành vi của các bạn trên Internet, tất cả những thông tin bạn nhập, đăng tải và lựa chọn để chia sẻ.

Khi lựa chọn thông tin chia sẻ trực tuyến để bảo vệ Danh tính số của mình cần lưu ý các điểm sau:



- + Cần nhắc tới các giá trị của bản thân cũng như người xem của bạn, đảm bảo rằng các chia sẻ của bạn không gây tổn thương hoặc dễ gây hiểu lầm.
- + Khi chia sẻ thông tin trên mạng (thậm chí chỉ với một người, như trong một văn bản hoặc tin nhắn riêng tư), bạn nên chuẩn bị cho khả năng nó có thể lan rộng ra ngoài đối tượng mà bạn dự định tiếp cận.
- + Người khác sẽ hình thành nên hình ảnh bạn trong mắt họ dựa vào các thông tin bạn lựa chọn chia sẻ. Điều này có nghĩa là bất kỳ hành vi trực tuyến nào đều để lại dấu ấn tùy thuộc vào cách bạn quản lý thông tin của mình.
- + Người khác có thể tìm kiếm thông tin về bạn, bao gồm cả tốt và xấu thông qua các công cụ tìm kiếm. Điều này có thể bao gồm: hình ảnh, tài khoản mạng xã hội, thông tin về trường học, công việc, hội nhóm bạn bè của bạn hoặc những câu chuyện khác.





Hoạt động 2.2

a. Mục tiêu

- HS tìm hiểu về Công dân số, quyền lợi và trách nhiệm của một Công dân số.

b. Hình thức tổ chức

- GV cung cấp định nghĩa về quyền Công dân số và lợi ích số sau đó chia HS thành các nhóm và đặt câu hỏi thảo luận:
 - + Những lợi ích và trách nhiệm khi trở thành thành viên của cộng đồng trực tuyến là gì?
 - + Tại sao những lợi ích và trách nhiệm của Công dân số lại quan trọng?
- GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận.



Tóm tắt kiến thức

Công dân số đóng vai trò quan trọng trong việc giữ cộng đồng trực tuyến an toàn và tôn trọng lẫn nhau.

Cộng đồng trực tuyến cũng giống như một cộng đồng ngoài cuộc sống thực, mọi công dân cũng cần được đối xử với sự tôn trọng như nhau, vì thế quyền công dân số là một yếu tố vô cùng quan trọng.

Quyền lợi của việc trở thành Công dân số bao gồm:

- Liên tục được phát triển các kỹ năng bản thân;
- Khám phá các giá trị cá nhân;
- Xây dựng mạng lưới mối quan hệ;
- Vận động và nâng cao nhận thức;
- Nghiên cứu và tìm kiếm thông tin.

Trách nhiệm của một công dân số bao gồm:

- Giữ an toàn trên môi trường mạng;
- Tìm được sự cân bằng và hạnh phúc trên môi trường số;
- Đồng cảm và tôn trọng khi giao tiếp với các nền văn hóa khác nhau;
- Tôn trọng các quan điểm của người khác;
- Cân nhắc nghiêm túc về cách bạn và những người khác đóng góp cho xã hội cả trên môi trường trực tuyến và đời sống hàng ngày.



3. Hoạt động 3 Thực hành

a. Mục tiêu

- HS thực hành về việc lựa chọn chia sẻ thông tin trên Internet và cách người khác hình thành định kiến, hình ảnh về bạn thông qua các thông tin chia sẻ trên Internet.



b. Hình thức tổ chức

- Thảo luận nhóm:
 - + GV chuẩn bị một số thông tin về trang mạng xã hội của một số người nổi tiếng hoặc học sinh trong lớp.
 - + Mỗi trang mạng xã hội của mỗi người, GV nêu ra 3 thông tin liên quan tới sở thích, hình dáng, thói quen, tôn giáo, các chủ đề người đó thường chia sẻ.
 - + Dựa trên thông tin đó, học sinh trao đổi trong nhóm về các câu hỏi:
 - Dựa vào những thông tin được nhận, theo bạn người đó là người như thế nào, làm nghề gì, có sở thích gì?
 - Bạn có thể đoán ra được người đó là ai không?

4. Hoạt động 4 Vận dụng

a. Mục tiêu

- HS áp dụng kiến thức được học về để áp dụng vào việc cân nhắc loại thông tin nên/không nên chia sẻ, cách bảo vệ Danh tính số cũng như nhận thức rõ quyền và trách nhiệm của bản thân khi tham gia Internet với cương vị là một Công dân số.

b. Hình thức tổ chức

- GV giao bài tập về nhà:

Học sinh sử dụng công cụ tìm kiếm như Google, Cốc Cốc để tìm tên mình trên Internet, và trả lời các câu hỏi sau:

 - + Bạn đã tìm thấy gì?
 - + Bạn có ngạc nhiên với những thông tin xuất hiện không?
 - + Có nhiều người khác có cùng tên với bạn không?
 - + Trong những thông tin đó, liệu thông tin nào sẽ gây ấn tượng với những người chưa từng gặp bạn?





Câu hỏi luyện tập

Câu 1. Ai là người có danh tính số?

- ☐ A. Những người làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin
- ☐ B. Những người trên 18 tuổi
- ☐ C. Những người có truy cập Internet, và đăng tải cũng như chia sẻ thông tin trên Internet
- ☐ D. Sinh viên, học sinh

Câu 2. Vì sao bạn cần cân nhắc thật kỹ lưỡng khi chia sẻ thông tin và lựa chọn đối tượng khán giả?

- ☐ A. Vì người khác có thể không thích bài đăng của bạn
- ☐ B. Vì những thông tin được chia sẻ có thể bị lan truyền đến những người bạn không định tiếp cận, cũng như một số thông tin mà bạn đăng tải sẽ được công khai thông qua công cụ tìm kiếm trực tuyến, từ đó họ có thể hình thành nên định kiến về bạn
- ☐ C. Vì bạn có thể bị bạn bè trêu ghẹo
- ☐ D. Vì bố mẹ bạn có thể đọc được và không cho phép

Câu 3. Điều gì giúp hình thành nên danh tính số của bạn?

- ☐ A. Gọi điện thoại cho bạn bè
- ☐ B. Viết thư tay cho bạn thân
- ☐ C. Các hành vi trực tuyến như đăng hoặc chia sẻ tin tức, hoặc thông tin cá nhân như số điện thoại, trang cá nhân
- ☐ D. Không đáp án nào đúng

ĐÁP ÁN

Câu 1: Đáp án C

Câu 2: Đáp án B

Câu 3: Đáp án C

**I. Thông tin chung**

Thời lượng	90 phút
Mục tiêu bài học	- HS hiểu và nêu được khái niệm về quyền riêng tư; - HS tự nhận thức được tác động của quyền riêng tư đối với cuộc sống cá nhân; - HS có ý thức cân nhắc thông tin nào có thể chia sẻ và không nên chia sẻ; - HS cài đặt được quyền riêng tư trên phương tiện truyền thông xã hội; - HS hình thành và phát triển kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề.
Học liệu	- Hình ảnh/video ví dụ về xâm phạm quyền riêng tư của người khác. - Phiếu bài tập “Trò chơi về Quyền riêng tư” (trang 20).

II. Tiến trình tổ chức hoạt động**1. Hoạt động 1 Khởi động****a. Mục tiêu**

- Thay đổi không khí lớp học, tạo tinh thần thoải mái cho HS;
- Khơi gợi hiểu biết đã có của HS về quyền riêng tư.

b. Hình thức tổ chức

- GV tổ chức toàn lớp chơi một số trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi bắt đầu bài học (VD: trắc nghiệm kiến thức về chủ đề quyền riêng tư thông qua sử dụng các trò chơi trực tuyến).
- GV trình chiếu hình ảnh/video về một người đang thực hiện hành vi xâm phạm quyền riêng tư của người khác (xem trộm tin nhắn điện thoại, đọc trộm nhật ký, nghe lén điện thoại...), GV yêu cầu HS nêu nội dung, ý nghĩa của hình ảnh/video sau khi xem.
- GV giới thiệu nội dung bài học.

2. Hoạt động 2 Tìm hiểu về quyền riêng tư và chia sẻ thông tin**Hoạt động 2.1****a. Mục tiêu**

- HS hiểu và nêu được khái niệm về quyền riêng tư;
- HS có ý thức cân nhắc thông tin nào nên và không nên chia sẻ công khai.



**b. Hình thức tổ chức**

- GV đưa ra một số ví dụ để giải thích khái niệm và tầm quan trọng của quyền riêng tư.
- GV tổ chức chơi trò chơi về “Quyền riêng tư” thông qua phiếu học tập (tham khảo Phụ lục trang 20): Mỗi HS sẽ điền vào phiếu được phát. Sau đó, HS hỏi nhau theo cặp về thông tin có trong phiếu được phát. Mỗi HS có thể đặt nhiều câu hỏi, người được hỏi cần trả lời ít nhất 3 câu hỏi được đặt ra (HS có thể chia sẻ nhiều hơn 3 câu hỏi). HS giữ lại phiếu cho bản thân sau khi kết thúc trò chơi.
- GV tổ chức toàn lớp trao đổi, thảo luận sau khi kết thúc hoạt động:
 - + Có sự thật nào mà bạn không chia sẻ với ai không? Là những điều gì? Tại sao?
 - + Mọi người có đưa ra cùng một quyết định về những gì sẽ chia sẻ không? Tại sao có và tại sao không?
 - + Tại sao tùy thuộc vào người mà bạn chia sẻ, bạn sẽ lựa chọn chia sẻ nhiều hơn hoặc ít hơn về một thông tin? Bạn chia sẻ nó khi nào?
 - + Có điều gì bạn đã chia sẻ trong hoạt động này mà bạn sẽ không chia sẻ với tất cả mọi người mà bạn quen không? Tại sao không? Loại thông tin đó là thông tin Công khai hay Riêng tư? Tại sao?
 - + Có phải tất cả thông tin riêng tư đều là bí mật không?
- GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận.

**Tóm tắt kiến thức**

Quyền riêng tư là khả năng kiểm soát những gì người khác biết về mình, hay nói một cách đơn giản là cách chúng ta xử lý thông tin về bản thân. Các thông tin này có thể bao gồm danh tính, hoạt động, sở thích, thói quen và các khía cạnh khác trong cuộc sống.

Ý nghĩa quyền riêng tư đối với mỗi người là khác nhau. Mọi người đưa ra những quyết định khác nhau về những gì nên và không nên chia sẻ.

Chúng ta cần ý thức về những gì chúng ta coi là riêng tư và tác động của các hành vi trực tuyến đến việc hình thành quyền riêng tư để có thể đưa ra những lựa chọn tốt nhất về mức độ riêng tư mà chúng ta muốn.

Hoạt động 2.2**a. Mục tiêu**

- HS tìm hiểu về cài đặt quyền riêng tư trên phương tiện truyền thông xã hội.

b. Hình thức tổ chức

- GV chia HS theo cặp và yêu cầu: Tìm hiểu cách cài đặt quyền riêng tư trên các tài khoản mạng xã hội mà HS có tài khoản. HS có thể truy cập vào các nền tảng mạng xã hội tại lớp để tìm hiểu.



- GV quan sát, hỗ trợ học sinh nếu cần.
- GV đặt câu hỏi thảo luận:
 - + Tại sao mỗi người lại có thể cài đặt quyền riêng tư theo cách riêng trên các nền tảng mạng xã hội?
 - + Bạn đã bao giờ thay đổi cài đặt của mình chưa? Tại sao?
 - + Khi nào nên chia sẻ công khai và khi nào nên lựa chọn cài đặt riêng tư?
 - + Bạn có thấy thoải mái khi chia sẻ thông tin với các nền tảng mạng xã hội mà mình sử dụng trên những nền tảng này không? Tại sao có và tại sao không?
- GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận.



Tóm tắt kiến thức

Khi chia sẻ thông tin trực tuyến, điều quan trọng là phải cân nhắc xem ai có thể nhìn thấy thông tin đó và liệu bạn hoặc người có thông tin đang được chia sẻ có cảm thấy thoải mái khi chia sẻ thông tin cụ thể đó với một số đối tượng nhất định không. Một số thông tin có thể mang lại hệ lụy trong tương lai nếu được chia sẻ với người không phù hợp.

Các trang mạng xã hội thường tích hợp tính năng cài đặt để giúp chúng ta có thể lựa chọn đối tượng sẽ nhìn thấy những thông tin mình đăng (VD: cài đặt có thể cho phép chúng ta đăng bài ở chế độ hoàn toàn công khai, chỉ hiển thị với bạn của bạn, chế độ giới hạn với bạn của ai đó và đôi khi chỉ hiển thị với một số người cụ thể). Trên các nền tảng mạng xã hội khác nhau, cài đặt quyền riêng tư có thể khác nhau.

Thông thường, bạn có thể tìm thấy cài đặt quyền riêng tư trong phần cài đặt tài khoản và một số nền tảng thậm chí còn có các chức năng đặc biệt để kiểm tra quyền riêng tư của bạn.



3. Hoạt động 3 Thực hành

a. Mục tiêu

- HS cài đặt được quyền riêng tư trên phương tiện truyền thông xã hội.

b. Hình thức tổ chức

- GV dành thời gian để học sinh thực hành cài đặt quyền riêng tư trên mạng xã hội mà học sinh đang có tài khoản.
- GV quan sát, hỗ trợ HS nếu cần.



4. Hoạt động 4 Vận dụng

a. Mục tiêu

- HS áp dụng kiến thức được học về quyền riêng tư để giải quyết các tình huống.

b. Hình thức tổ chức

- GV chia học sinh theo nhóm (2 - 4 HS/nhóm) và yêu cầu các nhóm dành 30 phút để thảo luận về các tình huống, áp dụng các kiến thức đã được học.
- GV đưa ra nội dung các tình huống:



+ **Tình huống 1:** Linh 13 tuổi và bắt đầu tìm hiểu về ca hát. Bạn ấy thấy mình chưa giỏi ca hát lắm nhưng muốn chia sẻ niềm đam mê mới với bạn bè và nhận ý kiến đóng góp của họ. Linh đang nghĩ tới việc đăng một số video quay cảnh mình trình bày một số bài hát yêu thích lên mạng xã hội. Bạn sẽ khuyên Linh sử dụng nền tảng nào? Theo bạn thì các cài đặt quyền riêng tư nào là lý tưởng với nền tảng đó? Tại sao?



+ **Tình huống 2:** Hiếu là cậu bé 16 tuổi đam mê nấu nướng và sáng tạo ra công thức nấu ăn mới. Cậu rất háo hức khi làm được một vài món ăn từ gà và muốn chia sẻ các công thức đó với bạn bè và những người đam mê nấu nướng khác. Bạn sẽ khuyên Hiếu nên sử dụng nền tảng nào? Theo bạn thì các cài đặt quyền riêng tư nào là lý tưởng với nền tảng đó? Tại sao?



+ **Tình huống 3:** Trang 18 tuổi và muốn bắt đầu tìm việc làm vào tháng tới. Trang biết rằng các nhà tuyển dụng sẽ muốn xem bản sơ yếu lý lịch nhưng Trang không biết viết như thế nào cho hiệu quả. Trang muốn làm việc trong lĩnh vực CNTT nhưng lại không biết công việc nào đang cần tuyển dụng và liệu mình có đủ điều kiện ứng tuyển vào các vị trí đó không. Trang muốn nhận được lời khuyên hoặc gợi ý từ những người khác có chung mối quan tâm, nhưng chẳng có ai trong mạng lưới hiện tại của cô làm việc trong lĩnh vực CNTT cả. Bạn sẽ khuyên Trang nên sử dụng nền tảng nào? Theo bạn thì các cài đặt quyền riêng tư nào là lý tưởng với nền tảng đó? Tại sao?

- HS thảo luận theo nhóm và ghi kết quả lên giấy (nếu chưa hoàn thành có thể làm tiếp ở nhà).
- GV nhận xét kết quả của một số nhóm và kết thúc bài học.



Hãy viết ra những điều sau về bản thân bạn. Bạn có thể viết "Không" nếu không muốn chia sẻ.

Tên:

Họ:

Độ tuổi:

Trường học/Cơ quan:

Địa chỉ nhà:

Bộ phim yêu thích:

Bạn thân:

Nỗi sợ lớn nhất:

Ký ức đáng xấu hổ nhất:

Kết quả bài kiểm tra/kết quả học tập gần nhất:

Ngày sinh:

Email:

Số điện thoại di động:

(Những) tên tài khoản mạng xã hội của bạn:

Bức ảnh chụp gần đây nhất:

Tùy chọn: Nếu mang theo thiết bị di động, bạn có thể chọn bức ảnh và/hoặc video mà mình mới chụp/quay bằng điện thoại, đi quanh phòng để cho mọi người xem, nếu muốn.

Tài nguyên học tập này được xây dựng bởi Nhóm Thanh niên và Truyền thông, thuộc Trung tâm Internet & Xã hội Berkman Klein của Đại học Harvard theo giấy phép Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International. Tài nguyên này có thể được sử dụng, kể cả sao chép và tạo ra các tác phẩm tái sinh với mục đích thương mại hoặc phi thương mại với điều kiện cần dẫn nguồn từ Nhóm Thanh niên và Truyền thông và tuân thủ theo các điều khoản khác của giấy phép, và chia sẻ bất kỳ tác phẩm nào khác theo các điều khoản tương tự.



Câu hỏi luyện tập

1. Cài đặt quyền riêng tư sẽ giúp ích cho chúng ta như thế nào khi tham gia vào môi trường trực tuyến?

- ☐ A. Kiểm soát và giới hạn những người có thể truy cập hồ sơ hay xem các thông tin mà bạn chia sẻ
- ☐ B. Gợi ý mật khẩu mạnh cho tài khoản
- ☐ C. Giúp cha mẹ bạn theo dõi những gì bạn đang làm trực tuyến
- ☐ D. Ngăn chặn các phần mềm độc hại

2. Quyền riêng tư là gì?

- ☐ A. Là khả năng kiểm soát thời gian bạn truy cập Internet
- ☐ B. Là khả năng kiểm soát những gì người khác biết về mình, hay nói một cách đơn giản là cách chúng ta xử lý thông tin về bản thân
- ☐ C. Là khả năng kiểm tra thông tin của người khác chia sẻ trên Internet
- ☐ D. Là khả năng cài đặt chế độ người xem trên các mạng xã hội

3. Trong các thông tin sau, thông tin nào chúng ta nên cân nhắc không chia sẻ với những người lạ mà bạn chưa gặp bao giờ?

- ☐ A. Tên
- ☐ B. Tỉnh/Thành phố đang sinh sống
- ☐ C. Số điện thoại của bạn
- ☐ D. Tên bộ phim bạn yêu thích

ĐÁP ÁN

Câu 1: Đáp án A

Câu 2: Đáp án B

Câu 3: Đáp án C

**I. Thông tin chung**

Thời lượng	45 phút
Mục tiêu bài học	- HS biết được vai trò của mật khẩu và các cách tin tặc truy cập mật khẩu; - HS biết được các nguyên tắc và tạo được mật khẩu mạnh; - HS nhận biết được các nguy cơ tiềm ẩn khi chia sẻ mật khẩu; - HS biết được cách bảo vệ mật khẩu và các bước ngăn chặn hành vi truy cập trái phép vào tài khoản; - HS hình thành và phát triển kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề.
Học liệu	- Hình ảnh/video về sử dụng mật khẩu truy cập tài khoản email/mạng xã hội; - Phiếu bài tập "Tìm hiểu về mật khẩu" (trang 27).

II. Tiến trình tổ chức hoạt động**1. Hoạt động 1 Khởi động****a. Mục tiêu**

- Thay đổi không khí lớp học, tạo tinh thần thoải mái cho HS;
- Khơi gợi hiểu biết đã có của HS về mật khẩu.

b. Hình thức tổ chức

- GV đặt câu hỏi mở cho cả lớp thảo luận:
 - + Bạn đã từng chia sẻ mật khẩu với người khác bao giờ chưa?
 - + Có bao nhiêu bạn trong lớp đã từng bị hack tài khoản vì lộ mật khẩu?
 - + Các bạn đã làm gì trong trường hợp đó?
- GV giới thiệu nội dung bài học.

**2. Hoạt động 2 Tìm hiểu về mật khẩu****Hoạt động 2.1****a. Mục tiêu**

- HS biết được vai trò của mật khẩu và các cách tin tặc truy cập mật khẩu.

b. Hình thức tổ chức

- GV đưa ra một câu hỏi để thảo luận về tình trạng quản lý mật khẩu hiện tại của học sinh.
- GV chia HS theo nhóm khoảng 4-5 HS để toàn lớp trao đổi, thảo luận:



- + Bạn có bao nhiêu mật khẩu? Bạn có sử dụng các mật khẩu khác nhau cho các tài khoản email và tài khoản mạng xã hội không?
- + Nếu bạn sử dụng nhiều hơn một mật khẩu, làm sao để bạn có thể nhớ được mật khẩu nào thuộc tài khoản nào?
- + Bạn có thường xuyên quên mật khẩu quan trọng không? Bạn đã làm gì khi quên mật khẩu? GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận.



Tóm tắt kiến thức

Độ mạnh của mật khẩu quyết định mức độ an toàn của thông tin của bạn.

Tin tặc sử dụng rất nhiều cách để có thể biết được mật khẩu của bạn, ví dụ như:

- Sử dụng kỹ thuật tấn công phi kỹ thuật (social engineering) hoặc dẫn dụ ai đó chia sẻ mật khẩu bằng cách gửi email từ nền tảng hay trang web mà bạn có tài khoản (nhìn có vẻ rất chính thống). Email này có thể yêu cầu bạn nhấp vào một liên kết, rồi đăng nhập bằng tên và mật khẩu của bạn; khi bạn làm theo thì thông tin tài khoản sẽ rơi vào tay tin tặc.
- Đoán mật khẩu bằng cách sử dụng các cụm từ thông dụng như "matkhau123", "666888" hoặc họ tên của chúng ta.
- Sử dụng kỹ thuật dò mật khẩu (Brute Force). Với kỹ thuật này, tin tặc có thể dò thủ công hoặc sử dụng chương trình máy tính tự động để thử đi thử lại nhiều phương án mật khẩu khác nhau với tốc độ rất cao.



Hoạt động 2.2

a. Mục tiêu

- HS biết được các nguyên tắc tạo mật khẩu mạnh.

b. Hình thức tổ chức

- GV đặt câu hỏi thảo luận:
 - + Tại sao chúng ta nên tạo mật khẩu "mạnh" hoặc "cực mạnh" cho các tài khoản?
 - + Hãy nêu một số ví dụ về mật khẩu yếu? Vì sao bạn nghĩ đây là những mật khẩu yếu?
 - + Có những cách nào để mật khẩu mạnh hơn không?
- Khi học sinh đóng góp ý kiến xong, GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận.



**Tóm tắt kiến thức**

Một mật khẩu mạnh giúp chúng ta có thể bảo vệ thông tin của mình. Mặc dù mật khẩu mạnh không đảm bảo tài khoản của chúng ta sẽ chẳng bao giờ bị hack, nhưng mật khẩu yếu sẽ tạo cơ hội cho người khác dễ dàng truy cập thông tin của chúng ta hơn.

Mật khẩu mạnh là mật khẩu đảm bảo các yếu tố sau:

- Bao gồm ít nhất một số.
- Bao gồm ít nhất một ký hiệu.
- Bao gồm ít nhất một chữ viết hoa và một chữ viết thường.
- Mật khẩu nên có tối thiểu 7 ký tự.
- Mật khẩu không nên là một từ thông dụng hoặc chứa thông tin cá nhân (ngày sinh, tên cha mẹ, v.v).

Lưu ý:

- Không nên dùng chung mật khẩu giữa nhiều trang web.
- Mật khẩu nên dễ nhớ (trừ khi sử dụng trình quản lý mật khẩu).
- Trình quản lý mật khẩu là một trang web/ứng dụng để người dùng lưu và sắp xếp mật khẩu của mình.

Có **3 cách** tạo mật khẩu mạnh:

- **Cách 1:** Tạo mật khẩu theo “công thức mật khẩu”:
 - + Bao gồm ít nhất một số.
 - + Bao gồm ít nhất một ký hiệu.
 - + Bao gồm ít nhất một chữ viết hoa và một chữ viết thường.
 - + Mật khẩu nên có tối thiểu 7 ký tự.
 - + Mật khẩu nên dễ nhớ.

Ưu điểm: Mật khẩu sẽ trở nên khó đoán hơn do sử dụng các ký tự đặc biệt tuy nhiên nhược điểm là mật khẩu sẽ khó nhớ hơn.



- **Cách 2:** Tạo mật khẩu dựa vào độ dài của mật khẩu
 - + Sử dụng một chuỗi gồm 4 từ không liên quan trở để tạo mật khẩu. VD: kem + táo + socola + lớp 9A sẽ tạo thành mật khẩu: kemtaosocolalop9A.
 - Ưu điểm: Phương pháp này khiến người khác và các kỹ thuật dò mật khẩu gặp nhiều khó khăn hơn, đồng thời mật khẩu dễ nhớ hơn so với cách dùng công thức.
- **Cách 3:** Kết hợp cách 1 và cách 2
 - + Sử dụng một chuỗi gồm 4 từ không liên quan trở lên, kèm theo các ký hiệu và số.



Hoạt động 2.3

a. Mục tiêu

- HS biết và hiểu được tầm quan trọng của việc giữ an toàn mật khẩu;
- HS biết được các vấn đề tiềm ẩn khi chia sẻ mật khẩu.

b. Hình thức tổ chức

- GV đặt câu hỏi thảo luận:
 - + Những việc làm nào khiến mật khẩu bị yếu đi? VD: sử dụng một mật khẩu cho nhiều tài khoản, sử dụng một mật khẩu chứa thông tin cá nhân, sử dụng cùng một mật khẩu trong nhiều năm, quên mật khẩu.
 - + Bạn có sử dụng trình quản lý mật khẩu không?
 - + Bạn đã bao giờ sử dụng tính năng “lưu mật khẩu” trong trình duyệt để lưu mật khẩu cho một trang web chưa? Tại sao có, tại sao không?
 - + Bạn có chia sẻ mật khẩu với bất kỳ ai không? Nếu có, người đó là ai? Tại sao?
 - + Nếu bạn chơi thân với ai đó, họ có đặt ra điều kiện “nếu cậu quan tâm đến mình” để gây sức ép khiến bạn phải chia sẻ mật khẩu với họ không? Tại sao có, tại sao không?
 - + Nếu tài khoản của bạn đại diện cho bạn trên mạng, chẳng hạn như trang cá nhân trên mạng xã hội, thì bạn có nên cho người khác sử dụng tài khoản đó không?
- GV thu thập ý kiến của học sinh và trao đổi các kiến thức chính.



Tóm tắt kiến thức

Cần nhắc kỹ lưỡng việc lưu mật khẩu trên các trang web bởi trang web có thể ghi nhớ việc chúng ta đã đăng nhập bằng cách lưu trữ cookie.

Cookie là các tệp nhỏ được lưu trữ trên máy tính để sau này khi truy cập lại, trang web nhận ra chúng ta và máy tính mà không cần đăng nhập lại. Tuy nhiên, cookie cũng có thể được sử dụng để theo dõi chúng ta khi chúng ta chuyển từ trang web này sang trang web khác. Khi đó, cho dù mật khẩu của chúng ta hiển thị dưới dạng các dấu chấm đen hoặc dấu hoa thị, thì những người dùng chung máy tính với bạn vẫn có khả năng đoán ra nó. Bạn không nhìn thấy mật khẩu trên màn hình không có nghĩa là mật khẩu không được lưu trữ ở đâu đó.

Việc chia sẻ mật khẩu với người khác tiềm ẩn rất nhiều rủi ro:

- Bạn có thể chọn cách chia sẻ mật khẩu của mình với người nào đó mà bạn quan tâm, tuy nhiên, quan tâm đến một người không nhất thiết là phải trao cho họ toàn quyền truy cập vào tài khoản trực tuyến của bạn. Hãy suy nghĩ kỹ về mối quan hệ của bạn với người đó trước khi chia sẻ, bao gồm cả việc mối quan hệ này có thể sẽ thay đổi theo thời gian.





- Khi chia sẻ mật khẩu, ai đó có thể hack tài khoản ngân hàng của bạn, mạo danh bạn trên mạng hoặc biết được một số bí mật của bạn.

Lừa đảo mạo danh (social hacking) hoặc **lừa đảo tấn công phi kỹ thuật** (social engineering) là phương thức xâm nhập tài khoản trái phép không sử dụng công nghệ. Họ có thể truy cập vào tài khoản của bạn ngay cả khi chưa biết hoặc không đoán đại được mật khẩu. Nếu một người nắm đủ thông tin cá nhân về bạn thì có thể dựa vào đó để đoán ra mật khẩu, hoặc họ cũng có thể thuyết phục ai đó ở công ty liên quan cung cấp thông tin về bạn.

3. Hoạt động 3 Thực hành

a. Mục tiêu

- HS sử dụng kiến thức vừa học trả lời câu hỏi trong phiếu bài tập “Tìm hiểu về mật khẩu” (trang 27).

b. Hình thức tổ chức

- GV phát phiếu bài tập cho từng HS: Yêu cầu HS điền câu trả lời của mình dưới dạng bài viết vào phiếu bài tập “Tìm hiểu về mật khẩu” (trang 27).
- HS làm bài cá nhân, nộp lại phiếu bài tập cho GV.
- GV nhận xét kết quả bài làm của một số HS.
 - + Bạn sẽ áp dụng 3 kiến thức nào của bài học này khi phải tạo mật khẩu trong tương lai?
 - + Hãy lấy một ví dụ về trường hợp mà bạn cảm thấy nên chia sẻ mật khẩu của mình với ai đó?
 - + Có ba cách nào để bạn chia sẻ mật khẩu của mình với người khác một cách an toàn?
 - + Hãy nêu ba ví dụ về hậu quả nếu như mật khẩu rơi vào tay kẻ xấu?
- GV dành thời gian để HS thực hành tạo mật khẩu mạnh/thay đổi mật khẩu của tài khoản email/mạng xã hội,... mà HS có.
- GV quan sát, hỗ trợ HS nếu cần.

4. Hoạt động 4 Vận dụng

a. Mục tiêu

- HS biết đặt mật khẩu mạnh và thay đổi mật khẩu.

b. Hình thức tổ chức

- GV giao bài tập về nhà:
 - + Kiểm tra lại độ mạnh của các mật khẩu các tài khoản bạn đang sử dụng và thay đổi nếu cần thiết.
 - + Chia sẻ kiến thức tới gia đình và hướng dẫn bố mẹ, anh/chị/em cách đặt một mật khẩu mạnh.



1. Bạn sẽ áp dụng 3 kiến thức nào của bài học này khi phải tạo mật khẩu trong tương lai?

-

-

-

2. Hãy lấy một ví dụ về trường hợp mà bạn cảm thấy nên chia sẻ mật khẩu của mình với ai đó?

-

3. Ba chiến lược để bạn chia sẻ mật khẩu của mình với người khác một cách an toàn là gì?

-

-

-

4. Hãy nêu ba ví dụ về hậu quả nếu như mật khẩu của bạn rơi vào tay kẻ xấu?

-

-

-

Tài nguyên học tập này được xây dựng bởi Nhóm Thanh niên và Truyền thông, thuộc Trung tâm Internet & Xã hội Berkman Klein của Đại học Harvard theo giấy phép Creative Commons Attribution-ShareAlike 4.0 International. Tài nguyên này có thể được sử dụng, kể cả sao chép và tạo ra các tác phẩm tái sinh với mục đích thương mại hoặc phi thương mại với điều kiện cần dẫn nguồn từ Nhóm Thanh niên và Truyền thông và tuân thủ theo các điều khoản khác của giấy phép, và chia sẻ bất kỳ tác phẩm nào khác theo các điều khoản tương tự.



Câu hỏi luyện tập

1. Theo bạn có nên chia sẻ mật khẩu tài khoản của mình cho người khác không?

- ☐ A. Chia sẻ cho một người duy nhất nhờ giữ hộ
- ☐ B. Không bao giờ chia sẻ mật khẩu cho bất kì ai
- ☐ C. Tùy vào việc bạn có phải là người nổi tiếng hay không
- ☐ D. Có thể chia sẻ cho những người trong gia đình

2. Ngọc Hiếu sinh ngày 10/12/2005, hiện đang học tại trường THPT Kim Liên, Hà Nội. Bạn ấy mới lập một tài khoản email, theo bạn mật khẩu nào sau đây là mật khẩu mạnh mà Hiếu nên sử dụng cho tài khoản mạng xã hội của mình?

- ☐ A. ngochieu123
- ☐ B. H!3u@h0c#!K!m@L!3N
- ☐ C. hieukimlien
- ☐ D. hieu2005

3. Linh muốn tạo tài khoản để bắt đầu sử dụng mạng xã hội. Linh KHÔNG NÊN làm gì trong các hoạt động sau để sử dụng mạng xã hội an toàn?

- ☐ A. Sử dụng chung một mật khẩu cho nhiều tài khoản mạng xã hội
- ☐ B. Không kết bạn với người lạ
- ☐ C. Thay đổi mật khẩu định kỳ
- ☐ D. Kiểm tra và điều chỉnh quyền riêng tư của tài khoản

ĐÁP ÁN

Câu 1: Đáp án B

Câu 2: Đáp án B

Câu 3: Đáp án A

**I. Thông tin chung**

Thời lượng	45 phút
Mục tiêu bài học	- HS biết được những rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng Internet; - HS hiểu và nêu được khái niệm: Phần mềm độc hại; - HS trình bày được cách bảo vệ mình khỏi các phần mềm độc hại và tin tặc; - HS xác định được đâu là tin nhắn rác; - HS sử dụng được một số công cụ, phần mềm để chặn tin nhắn rác; - HS hình thành và phát triển kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề.
Học liệu	- Hình ảnh/video về một người đang thực hiện gửi tin nhắn lừa đảo qua email/chat; - Phiếu bài tập “Thư rác (Spam)” dành cho HS (trang 33); - Phiếu bài tập “Thư rác (Spam)” dành cho GV (trang 34).

II. Tiến trình tổ chức hoạt động**1. Hoạt động 1 Khởi động****a. Mục tiêu**

- Thay đổi không khí lớp học, tạo tinh thần thoải mái cho HS;
- Khơi gợi hiểu biết đã có của HS về vấn đề an ninh mạng, lừa đảo.

b. Hình thức tổ chức

- GV trình chiếu hình ảnh/video về một người đang thực hiện gửi tin nhắn lừa đảo qua email/chat (nội dung có thể bao gồm trúng thưởng, phạt nguội,...). GV yêu cầu HS nêu suy nghĩ của mình và cách xử lý tình huống đó sau khi xem nội dung hình ảnh/video.
- GV giới thiệu nội dung bài học.

2. Hoạt động 2 Tìm hiểu về an ninh mạng, lừa đảo và tin nhắn rác**Hoạt động 2.1****a. Mục tiêu**

- HS biết được những rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng Internet;
- HS hiểu và nêu được khái niệm: Phần mềm độc hại;
- HS trình bày được cách bảo vệ mình khỏi các phần mềm độc hại và tin tặc.



b. Hình thức tổ chức

- GV đưa ra một số ví dụ để chỉ ra những rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng Internet (hacker, phần mềm độc hại,...).
- GV tổ chức toàn lớp trao đổi, thảo luận:
 - + Ai có thể lợi dụng các lỗ hổng bảo mật trên mạng để xem thông tin cá nhân của chúng ta?
 - + Tại sao tin tặc (hacker) lại cố tìm cách truy cập thông tin của chúng ta? Họ đang tìm kiếm thông tin gì?
 - + Tại sao một số trang web lại muốn theo dõi và thu thập thông tin để biết chúng ta là ai?
 - + Phần mềm độc hại là gì? Chúng ta cần làm gì để ngăn chặn phần mềm độc hại?
- GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận.



Tóm tắt kiến thức

Chúng ta luôn có thể gặp rủi ro khi sử dụng Internet, dù chỉ là truy cập trang web, trò chuyện hay tải dữ liệu xuống. Người quản lý trang web, những người dùng chung kết nối mạng Internet hoặc các bên thứ ba có thể tìm ra vị trí hoặc thông tin khác về chúng ta, như họ tên, vị trí, thói quen... để cố gắng phác họa ra chúng ta là ai nhằm phục vụ các mục đích cá nhân như kiếm tiền, lừa đảo hoặc đánh cắp thông tin. Để giảm thiểu rủi ro này, hãy sử dụng kết nối an toàn giữa chúng ta và trang web đang truy cập.

Phần mềm độc hại là một mã độc chạy ngầm trên máy tính. Một số phần mềm độc hại có thể thu thập dữ liệu từ bất kỳ phần nào trên máy tính của chúng ta, từ ổ cứng cho tới dữ liệu trình duyệt. Tin tặc cũng có thể sử dụng phần mềm này để chiếm quyền kiểm soát máy tính rồi sử dụng theo cách chúng muốn. Những phần mềm độc hại này có thể xâm nhập thông tin của chúng ta thông qua những đường link URL trang web giả mạo, các quảng cáo hiển thị,...



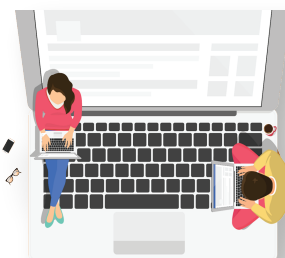
Hoạt động 2.2

a. Mục tiêu

- HS xác định được đâu là thư rác.

b. Hình thức tổ chức

- GV tổ chức toàn lớp trao đổi, thảo luận:
 - + Thư rác thường được gửi tới cho chúng ta thông qua hình thức nào?
 - + Một đường liên kết (link) lạ có thể được xem là thư rác không? Tại sao?
 - + Chúng ta có thể chặn thư rác bằng cách nào?
- GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận.



**Tóm tắt kiến thức**

Các phi vụ “lừa đảo” chủ yếu xảy ra qua email. Người gửi thực chất chỉ là những kẻ gửi thư rác (spam) và giả làm các đơn vị hợp pháp để yêu cầu bạn cung cấp mật khẩu, hoặc là qua email hoặc là nhập vào một trang web giả.

Để ngăn chặn các thư rác, bạn có thể sử dụng các bộ lọc spam. Các bộ lọc này có thể ngăn một số email xuất hiện trong hộp thư đến của bạn. Để bộ lọc spam hoạt động hiệu quả hơn, hãy nhớ đánh dấu mọi email đáng nghi trong hộp thư là thư rác (spam).

Luôn kiểm tra kỹ đường link trang web để đảm bảo mình đang truy cập nội dung tải xuống từ các trang web đáng tin cậy. Hãy cực kỳ cẩn trọng khi mở các file đính kèm trên email mà bạn không quen biết và cẩn thận khi nhấp vào các cửa sổ mà có thông báo lỗi bật lên.

Bạn cũng có thể xem xét cài đặt các chương trình chống phần mềm độc hại trên máy tính mình.

**3. Hoạt động 3 Thực hành****a. Mục tiêu**

- HS thực hành kiến thức được học thông qua việc giải quyết các tình huống.

b. Hình thức tổ chức

- GV chia học sinh thành 4 nhóm và phát phiếu bài tập “Thư rác (Spam)” cho từng nhóm. Yêu cầu các nhóm dành 10 phút để thảo luận về các tình huống, áp dụng các kiến thức đã được học.
- Chia sẻ câu trả lời trước lớp sau khi hoàn thành.



- + **Tình huống 1:** Bạn nhận được email từ một luật sư, thông báo rằng có người họ hàng xa để lại cho bạn một số tiền. Email này có nội dung sau: “Để nhận tiền, vui lòng gửi cho tôi thông tin trên thẻ ngân hàng và số tài khoản ngân hàng của bạn để chúng tôi hoàn tất việc gửi tiền”.



- + **Tình huống 2:** Một người bạn nhắn tin cho bạn rằng bạn ấy đang cố gắng tìm lại bức ảnh mà bạn đã từng cho bạn ấy xem, nhưng hiện giờ bạn ấy không có quyền truy cập để xem bức ảnh đó nữa, còn bạn không thể truy cập vào máy tính ngay lúc này để gửi ảnh. Họ nhắn cho bạn: “Tớ có thể đăng nhập nhanh vào tài khoản của cậu để tải ảnh xuống - mật khẩu của cậu là gì?”



- + **Tình huống 3:** Bạn nhận được một email từ trường học, cho biết là nhiều tài khoản của học sinh đã bị hack. Trong email viết: “Gần đây chúng tôi đã phát hiện thấy nhiều tài khoản của học sinh bị xâm phạm. Chúng tôi xin lỗi và đang nỗ lực khắc phục vấn đề. Để đặt lại tài khoản của bạn, vui lòng trả lời email này kèm theo tên người dùng và mật khẩu”.



- + **Tình huống 4:** Bạn nhận được email từ ngân hàng mà bạn đã mở tài khoản. Email này cho biết ngân hàng đã bị hack và bạn phải đăng nhập để thay đổi mật khẩu tài khoản ngay khi có thể, đồng thời cần thay đổi mật khẩu toàn bộ các tài khoản có dùng chung mật khẩu đó.

- GV sử dụng Phiếu bài tập “Thư rác (Spam)” dành cho GV trang 34 để đưa ra gợi ý cách giải quyết cho HS nếu cần.

4. Hoạt động 4 Vận dụng

a. Mục tiêu

- HS áp dụng kiến thức về cách ngăn chặn thư rác.

b. Hình thức tổ chức

- HS xem xét lại toàn bộ thư đến trong hộp thư điện tử (email) cá nhân và tiến hành đánh dấu các thư được xác định là thư rác vào mục Thư rác (Spam) để bộ lọc email hoạt động tốt hơn.



BÀI 3: AN NINH MẠNG, LỪA ĐẢO VÀ THƯ RÁC

Trong mỗi tình huống, hãy xác định xem nội dung đó có phải là Thư rác và liệu bạn có nên chia sẻ thông tin với người đó hay không. Hãy viết câu trả lời vào khoảng trống cho sẵn.

Tình huống 1: Bạn nhận được email từ một luật sư, thông báo rằng có người họ hàng xa để lại cho bạn một số tiền. Email này có nội dung sau: “Để nhận tiền, vui lòng gửi cho tôi thông tin trên thẻ ngân hàng và số tài khoản ngân hàng của bạn để chúng tôi hoàn tất việc gửi tiền”.

Tình huống 2: Một người bạn nhắn tin cho bạn rằng bạn ấy đang cố gắng tìm lại bức ảnh mà bạn đã từng cho bạn ấy xem, nhưng hiện giờ bạn ấy không có quyền truy cập để xem bức ảnh đó nữa, còn bạn không thể truy cập vào máy tính ngay lúc này để gửi ảnh. Họ nhắn cho bạn: “Tớ có thể đăng nhập nhanh vào tài khoản của cậu để tải ảnh xuống, mật khẩu của cậu là gì?”

Tình huống 3: Bạn nhận được một email từ trường học, cho biết là nhiều tài khoản của học sinh đã bị hack. Trong email viết: “Gần đây chúng tôi đã phát hiện thấy nhiều tài khoản của học sinh bị xâm phạm. Chúng tôi xin lỗi và đang nỗ lực khắc phục vấn đề. Để đặt lại tài khoản của bạn, vui lòng trả lời email này kèm theo tên người dùng và mật khẩu”.

Tình huống 4: Bạn nhận được email từ ngân hàng mà bạn đã mở tài khoản. Email này cho biết ngân hàng đã bị hack và bạn phải đăng nhập để thay đổi mật khẩu tài khoản ngay khi có thể, đồng thời cần thay đổi mật khẩu toàn bộ các tài khoản có dùng chung mật khẩu đó.



BÀI 3: AN NINH MẠNG, LỪA ĐẢO VÀ THƯ RÁC

Trong mỗi tình huống, hãy xác định xem nội dung đó có phải là Thư rác và liệu bạn có nên chia sẻ thông tin với người đó hay không. Hãy viết câu trả lời vào khoảng trống cho sẵn.

Tình huống 1: Bạn nhận được email từ một luật sư, thông báo rằng có người họ hàng xa để lại cho bạn một số tiền. Email này có nội dung sau: “Để nhận tiền, vui lòng gửi cho tôi thông tin trên thẻ ngân hàng và số tài khoản ngân hàng của bạn để chúng tôi hoàn tất việc gửi tiền”.

- ▶ Email này có nguy cơ rất cao là Thư rác. Ngay cả khi nêu được đúng tên người họ hàng đó, thì họ vẫn có thể không phải là người mà họ tự nhận. Không chừng người gửi đã lấy được thông tin về mối quan hệ gia đình này bằng cách khác. Việc chia sẻ thông tin tài khoản ngân hàng luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro và chúng ta phải rất cẩn trọng. Tuyệt đối không gửi thông tin cho ai trừ khi chúng ta chủ động liên hệ với họ trước, mà ngay cả trong trường hợp đó, chúng ta cũng phải rất cẩn thận. Ví dụ: không nên gửi qua email vì thông tin đó sẽ không được mã hóa. Vì lý do đó mà nhiều bệnh viện, luật sư và ngân hàng có trang web đặc biệt để liên lạc với chúng ta.

Tình huống 2: Một người bạn nhắn tin cho bạn rằng bạn ấy đang cố gắng tìm lại bức ảnh mà bạn đã từng cho bạn ấy xem, nhưng hiện giờ bạn ấy không có quyền truy cập để xem bức ảnh đó nữa, còn bạn không thể truy cập vào máy tính ngay lúc này để gửi ảnh. Họ nhắn cho bạn: “Tớ có thể đăng nhập nhanh vào tài khoản của cậu để tải ảnh xuống, mật khẩu của cậu là gì?”

- ▶ Mặc dù không phải là Thư rác nhưng chúng ta vẫn không nên chia sẻ mật khẩu của mình với người khác. Khi đã có mật khẩu, họ có thể khóa lại, không cho chúng ta đăng nhập vào tài khoản hoặc có thể truy cập các tài khoản khác ở trên mạng mà có cùng mật khẩu. Ngoài ra, nếu một bên thứ ba, tin tặc hoặc người ngoài thấy tin nhắn, thì nhiều người có thể truy cập tài khoản mà chúng ta không hề hay biết.

Tình huống 3: Bạn nhận được một email từ trường học, cho biết là nhiều tài khoản của học sinh đã bị hack. Trong email viết: “Gần đây chúng tôi đã phát hiện thấy nhiều tài khoản của học sinh bị xâm phạm. Chúng tôi xin lỗi và đang nỗ lực khắc phục vấn đề. Để đặt lại tài khoản của bạn, vui lòng trả lời email này kèm theo tên người dùng và mật khẩu”.

- ▶ Thông thường, người gửi sẽ không yêu cầu người dùng cung cấp thông tin này. Ngay cả khi người gửi có vẻ hợp pháp đi nữa, chúng ta nên giả định rằng mọi email yêu cầu mật khẩu đều là Thư rác.

Tình huống 4: Bạn nhận được email từ ngân hàng mà bạn đã mở tài khoản. Email này cho biết ngân hàng đã bị hack và bạn phải đăng nhập để thay đổi mật khẩu tài khoản ngay khi có thể, đồng thời cần thay đổi mật khẩu toàn bộ các tài khoản có dùng chung mật khẩu đó.

- ▶ Đúng đắn nhất là mở cửa sổ trình duyệt mới và truy cập trang web đó như chúng ta thường làm. Những tin tức như thế này (rằng tài khoản đã bị hack) thường sẽ được đề cập trên cổng thông tin khách hàng của ngân hàng hoặc công ty đó. Chúng ta có thể yên tâm làm theo các hướng dẫn trên cổng thông tin này. Giống như trong Tình huống 3, sẽ không có bên hợp pháp nào yêu cầu người khác cung cấp thông tin đăng nhập tài khoản qua email.



Câu hỏi luyện tập

Câu 1. Khẳng định nào sau đây KHÔNG ĐÚNG khi nói về Thư rác (Spam)?

- ☐ A. Thư rác là thư điện tử được gửi tự động hàng loạt mà người nhận không mong muốn
- ☐ B. Thư rác thường mang nội dung quảng cáo, thậm chí là lừa đảo
- ☐ C. Thư rác là thư điện tử bí mật gửi riêng đến từng cá nhân
- ☐ D. Thư rác chứa đường dẫn giả mạo

Câu 2. Bạn hãy xác định xem thư nào có thể là thư rác trong các thư điện tử với tiêu đề như sau:

- ☐ A. Danh sách học sinh tham gia thi học sinh giỏi môn Toán của thành phố
- ☐ B. Bạn đã trúng một chuyến đi miễn phí đến Hàn Quốc. Nhận quà ngay!
- ☐ C. Lịch trực nhật khối lớp 9 trong tháng 6/2022
- ☐ D. Ảnh tập thể lớp 8A1 ngày khai trường

Câu 3. Chọn khẳng định SAI.

Trong các cách sau đây, tin tặc sử dụng cách nào để biết được mật khẩu của chúng ta?

- ☐ A. Sử dụng kỹ thuật lừa đảo mạo danh
- ☐ B. Gửi thư rác đính kèm đường dẫn không an toàn
- ☐ C. Sử dụng kỹ thuật dò mật khẩu
- ☐ D. Hỏi trực tiếp người muốn lấy mật khẩu

ĐÁP ÁN

Câu 1: Đáp án C

Câu 2: Đáp án B

Câu 3: Đáp án D

**I. Thông tin chung**

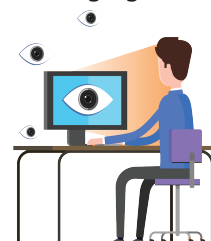
Thời lượng	90 phút
Mục tiêu bài học	- HS tìm hiểu về danh tiếng trực tuyến, tại sao cần kiểm soát danh tiếng trực tuyến, từ đó cân nhắc lựa chọn thông tin chia sẻ trực tuyến và lựa chọn đối tượng người xem; - HS nhận thức được phạm vi lan truyền khi chia sẻ thông tin trực tuyến và những ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực của điều này đến danh tiếng trực tuyến; - HS biết cách ứng xử với thông tin tiêu cực về bản thân trên mạng; - HS tìm hiểu về quyền riêng tư và cài đặt quyền riêng tư trên nền tảng mạng xã hội; - HS hình thành và phát triển kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề.
Học liệu	- Tên nhân vật nổi tiếng nào đó (VD: nhân vật chính trị/người làm trong lĩnh vực nghệ thuật); - Phiếu bài tập “Bạn nên làm gì?” dành cho HS (trang 41, 42, 43); - Phiếu bài tập “Bạn nên làm gì?” dành cho GV (trang 44, 45).

II. Tiến trình tổ chức hoạt động**1. Hoạt động 1 Khởi động****a. Mục tiêu**

- Thay đổi không khí lớp học, tạo tinh thần thoải mái cho HS;
- Giúp HS nhìn lại cách HS đang sử dụng mạng xã hội, cách HS lựa chọn nội dung chia sẻ và đối tượng người xem;
- Khơi gợi hiểu biết của học sinh về danh tính trực tuyến và mạng lưới mối quan hệ trực tuyến.

b. Hình thức tổ chức

- GV tổ chức trò chơi “ĐỒNG Ý” và “KHÔNG ĐỒNG Ý”.
- GV chuẩn bị một số nhận định về mạng xã hội như sau:
 - + Các bài đăng trên mạng xã hội của tôi đều ở chế độ công khai.
 - + Trang cá nhân trên mạng xã hội của tôi chỉ dành cho bạn bè/những người tôi thực sự biết rõ.
 - + Tôi có một người bạn/người theo dõi trên mạng xã hội mà mình chưa từng gặp ngoài đời.
 - + Tôi chấp nhận mọi lời mời kết bạn/yêu cầu theo dõi mình nhận được.





- + Bất cứ khi nào gặp người mới, tôi sẽ gửi cho họ lời mời kết bạn/yêu cầu theo dõi.
- + Trên mạng, tôi kết bạn, theo dõi và kết nối với cha mẹ hoặc giáo viên của mình.
- + Bạn của bạn bè/những người tôi không kết nối trực tiếp trên mạng xã hội có thể xem một số nội dung trên trang cá nhân của tôi.
- + Tôi đã xem và/hoặc thay đổi cài đặt quyền riêng tư của mình.
- GV lần lượt đọc từng nhận định. Sau đó, GV hỏi HS những ai ĐỒNG Ý, KHÔNG ĐỒNG Ý, hoặc KHÔNG CHẮC CHẮN, HS giơ tay để trả lời. Đối với hoạt động này, HS cần nghĩ đến tài khoản mạng xã hội mà bản thân sử dụng nhiều nhất.
- GV nói với học sinh về việc các lựa chọn của HS không có Đúng/Sai. Tuy nhiên, bằng việc tham gia vào bài học, HS sẽ có thêm thông tin để có thể đưa ra các quyết định tốt hơn.

2. Hoạt động 2 Tìm hiểu về danh tiếng và mạng lưới mối quan hệ trực tuyến

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về danh tiếng trực tuyến

a. Mục tiêu

- Học sinh hiểu được về danh tiếng trực tuyến và tại sao cần kiểm soát danh tiếng trực tuyến;
- Học sinh tìm hiểu về cài đặt Quyền riêng tư như một công cụ kiểm soát danh tiếng trực tuyến.

b. Hình thức tổ chức

- GV đưa ra ví dụ tìm hiểu về một cá nhân nào đó (gợi ý: Chọn nhân vật của công chúng, VD: diễn viên/ca sĩ/người nổi tiếng). Theo nhóm, HS tra cứu tên của người đó bằng công cụ tìm kiếm trực tuyến để tìm hiểu về sự hiện diện của người đó trên mạng.
- Sau khi dành vài phút tìm hiểu, GV yêu cầu hai học sinh đóng vai người nổi tiếng đó và người hâm mộ để tương tác giả định với nhau dựa trên các thông tin vừa tìm kiếm được.

Tiếp theo, GV đặt ra các câu hỏi thảo luận cho HS:

- + Em cảm thấy ra sao khi gặp phải người biết rất nhiều thông tin về mình?
- + Họ sẽ cảm thấy thế nào nếu thông tin đó không đúng?
- + Bao nhiêu người có thể truy cập thông tin này?
- + Làm sao để họ có thể kiểm soát các thông tin hiển thị trên Internet về họ?
- GV kết luận lại nội dung mà HS đã tìm hiểu.

Tóm tắt kiến thức

Mọi người đều có thể dùng **công cụ tìm kiếm** để lấy được nhiều thông tin hơn về chúng ta. Thông tin họ tìm thấy, dù tốt hay xấu, đều ảnh hưởng đến cách nghĩ của họ về chúng ta. Nếu muốn kiểm soát cách mọi người nhìn nhận về mình, bạn cần biết họ có thể nhìn thấy những thông tin nào. Những người này có thể là bạn bè của bạn hoặc các cán bộ tuyển sinh, cơ quan tuyển dụng trong tương lai. Họ có thể không cho chúng ta biết về việc họ tìm kiếm thông tin về chúng ta trực tuyến và việc liệu họ có sử dụng thông tin đó để đưa ra quyết định nào hay không. Do đó, kiểm soát danh tiếng trực tuyến là rất quan trọng.



Tính năng **Cài đặt Quyền riêng tư** cho phép bạn quản lý đối tượng người xem trên mạng xã hội, từ đó có thể quản lý danh tiếng trực tuyến. Tuy vậy, công cụ này không thể giúp bạn kiểm soát danh tiếng trực tuyến một cách hoàn toàn. Ví dụ, ngay cả khi bạn đăng một hình ảnh trên mạng xã hội và cài đặt chỉ cho bạn bè xem, họ vẫn có thể chụp lại ảnh màn hình và chia sẻ lại hình ảnh này cho những người mà bạn không mong muốn.



Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về mạng lưới mối quan hệ trực tuyến

a. Mục tiêu

- HS nhận thức được phạm vi lan truyền khi chia sẻ thông tin trực tuyến và ảnh hưởng tích cực/tiêu cực của điều này đến danh tiếng trực tuyến;
- HS biết được cách xử lý khi gặp những thông tin tiêu cực về bản thân trên mạng.

b. Hình thức tổ chức

- GV đưa ra tình huống về phạm vi lan truyền khi chia sẻ thông tin trực tuyến và yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để đưa ra đáp án.
- Tình huống: Giả sử một HS có 300 người bạn trên một nền tảng mạng xã hội, mỗi người trong đó lại có 300 người bạn khác, vậy tối đa có bao nhiêu người có thể xem được nội dung mà HS đó chia sẻ trên mạng xã hội.
- GV đưa ra đáp án và giải thích. Vì HS đó có 300 người bạn, nhưng mỗi người bạn ấy đều có thể chia sẻ lại nội dung đó cho 300 người bạn khác, công thức để tính số người có thể tiếp cận là: $300 + 300 \times 300 = 90,300$.
- GV đưa ra một số các câu hỏi thảo luận:
 - + Thông tin sẽ được lan truyền đi theo những cách nào?
 - + Bạn cảm thấy thế nào khi rất nhiều người có thể dễ dàng biết được bạn làm gì trên mạng, trong khi bạn chưa chắc biết họ (bạn có thể chỉ biết một số bạn bè của bạn mình)?
 - + Việc lan truyền thông tin có những khía cạnh tiêu cực và/hoặc tích cực nào?
 - + Nếu tìm thấy một thông tin tiêu cực về bản thân trên mạng xã hội thì bạn có thể làm gì?



**Tóm tắt kiến thức**

Phạm vi lan truyền khi một nội dung được đăng tải trên mạng xã hội là rất lớn. Có 2 cách chính để một nội dung được lan truyền đi:

- **Cách 1:** Chia sẻ thông tin trực tiếp với nhóm đối tượng nào đó.
- **Cách 2:** Các đối tượng trực tiếp nhận thông tin có thể chia sẻ với bạn bè/người theo dõi/những người họ kết nối trên mạng xã hội.

Việc lan truyền những nội dung tích cực sẽ đem lại nhiều hiệu quả tốt, tuy nhiên hậu quả sẽ là ngược lại nếu như những thông tin sai lệch được phát tán, gây ảnh hưởng đến danh tiếng của bạn.

Nếu thấy một thông tin tiêu cực về bản thân trên mạng xã hội, bạn có nhiều cách để xử lý tùy vào từng nội dung và hoàn cảnh, bao gồm:

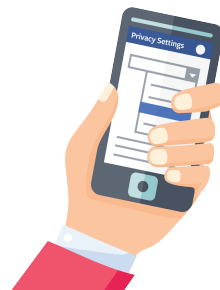
- Phản bác: Làm gia tăng những thông tin tích cực về bản thân bằng cách đăng tải những nội dung nhằm “phản bác” lại những thông tin tiêu cực.
- Liên hệ với người đăng tải nội dung đó để yêu cầu họ xóa/gỡ bài đăng/bỏ gắn thẻ bạn trong bài viết của họ.
- Báo cáo nội dung hoặc người đó vi phạm Tiêu chuẩn cộng đồng của nền tảng mạng xã hội bạn đang dùng.
- Trong trường hợp chịu ảnh hưởng trầm trọng, bạn có thể sử dụng các biện pháp can thiệp pháp lý (kiện ra tòa) tùy theo pháp luật hiện hành.

**3. Hoạt động 3 Thực hành****a. Mục tiêu**

- Học sinh thực hành kiểm tra và cân nhắc thay đổi Cài đặt Quyền riêng tư trên nền tảng mạng xã hội.

b. Hình thức tổ chức

- GV yêu cầu mỗi HS tự tạo cho mình một bản hướng dẫn ngắn dựa trên các nội dung như sau:
 - + Nghĩ về các đối tượng cho bài viết của bạn trên mạng xã hội.
 - + Suy nghĩ về những gì bạn muốn chia sẻ công khai, những gì cần giữ riêng tư và vì sao lại thế.
 - + Cân nhắc lý do bạn có thể muốn xem lại và/hoặc chỉnh sửa Cài đặt Quyền riêng tư trên mạng xã hội của mình.
 - + Tìm ra cách Cài đặt Quyền riêng tư khác nhau cho những nội dung khác nhau và vì sao lại vậy.
- GV khuyến khích HS có thể thoải mái sáng tạo: Bản hướng dẫn có thể ở bất kỳ định dạng nào, kết hợp hình ảnh, biểu đồ hoặc bất kỳ phương pháp nào giúp HS dễ hiểu và nhớ nhất.





4. Hoạt động 4 Vận dụng

a. Mục tiêu

- HS áp dụng kiến thức đã được học về danh tiếng và mạng xã hội để giải quyết các tình huống.

b. Hình thức tổ chức:

- GV phát phiếu bài tập: “Bạn nên làm gì?” cho học sinh. Chia học sinh thành các cặp. Yêu cầu học sinh thảo luận về các tình huống trên phiếu bài tập, đưa ra hai chiến lược/giải pháp cho mỗi tình huống và nghĩ đến hậu quả có thể phát sinh từ hành động của họ. HS cần 15 phút để thực hiện việc này.
- GV tổng kết lại và kết thúc bài học.



BẠN NÊN LÀM GÌ?

Vui lòng viết câu trả lời của bạn cho mỗi câu hỏi vào chỗ trống. Hãy nhớ là không có câu trả lời sai nhé. Hãy suy nghĩ kỹ về các câu hỏi và chia sẻ ý nghĩ của bạn.

Tình huống 1: Linh và bạn thân của mình là Hiếu vừa cãi nhau nảy lửa. Sau đó, Linh đã chia sẻ một bài viết chẳng mấy hay ho về Hiếu trên mạng xã hội. Tối muộn đêm đó Hiếu nhắn tin cho Linh và họ đã làm hòa với nhau, nhưng bài viết của Linh thì vẫn còn trên mạng.

► Điều gì có thể sẽ xảy ra?

► Linh nên làm gì? Hiếu nên làm gì?

► Bạn có biết ví dụ thực tế nào như tình huống này không?



BẠN NÊN LÀM GÌ?

Tình huống 2: Hiếu đã chụp ảnh một vài người bạn của mình đang có những hành động ngớ ngẩn và đăng ảnh lên mạng xã hội, kèm theo hashtag có vẻ thô lỗ nhưng thực sự đó chỉ là những câu nói đùa thân thiết với bạn bè mà thôi. Hôm sau, một người bạn khác là Hoa đến gặp Hiếu ở trường. Cô cho biết những hashtag này thực sự gây tổn thương và thể hiện thành kiến không tốt về giới tính (tức là thành kiến hoặc hành vi phân biệt đối xử dựa trên giới tính, đặc biệt là phân biệt đối xử với phụ nữ).

► Điều gì có thể sẽ xảy ra?

► Hiếu nên làm gì? Hoa có thể làm gì khác?

► Điều gì sẽ xảy ra nếu Hoa tranh luận với Hiếu trên mạng chứ không phải trực tiếp?

► Bạn có biết ví dụ thực tế nào như tình huống này không?

► Sẽ như thế nào nếu Hoa bắt đầu gọi Hiếu là kẻ bắt nạt? Theo chúng ta thì việc bị coi là kẻ bắt nạt có thể ảnh hưởng như thế nào đến danh tiếng của Hiếu trong tương lai?



BẠN NÊN LÀM GÌ?

Tình huống 3: Khi đang trên mạng xã hội thì Trang phát hiện ra rằng Linh, một bạn nữ ở trường, đã chụp một bức ảnh của Trang và viết, “Haha #nhunggibankhongnen-mac” (chế giễu quần áo của Trang). Tất nhiên là Trang rất tức giận.

► Điều gì có thể sẽ xảy ra?

► Linh nên làm gì? Trang nên làm gì?





BẠN NÊN LÀM GÌ?

Vui lòng viết câu trả lời của bạn cho mỗi câu hỏi vào chỗ trống. Hãy nhớ là không có câu trả lời sai nhé. Hãy suy nghĩ kỹ về các câu hỏi và chia sẻ ý nghĩ của bạn.

Tình huống 1: Linh và bạn thân của mình là Hiếu vừa cãi nhau nảy lửa. Sau đó, Linh đã chia sẻ một bài viết chẳng mấy hay ho về Hiếu trên mạng xã hội. Tối muộn đêm đó Hiếu nhắn tin cho Linh và họ đã làm hòa với nhau, nhưng bài viết của Linh thì vẫn còn trên mạng.

► Điều gì có thể sẽ xảy ra?

► Linh nên làm gì? Hiếu nên làm gì?

Một người nào đó có thể nhìn thấy bài viết này và báo cáo Linh vì hành vi bắt nạt. Hoặc họ cũng có thể hiểu sai mối quan hệ cũng như tình cảm giữa Linh và Hiếu. Có thể Hiếu sẽ cảm thấy bài viết này thô lỗ. Có lẽ Linh nên xóa bài viết kết của mình thì hơn.

► Bạn có biết ví dụ thực tế nào như tình huống này không?

Học sinh nên tự do nghĩ đến các ví dụ họ đã từng gặp phải hoặc nghe nói đến. Lưu ý rằng học sinh có thể thấy không thoải mái khi chia sẻ các ví dụ của mình trong thực tế. Vì thế, hãy để họ chia sẻ các ví dụ về bạn bè hoặc những người họ biết thay vì của chính bản thân.



BẠN NÊN LÀM GÌ?

Tình huống 2: Hiếu đã chụp ảnh một vài người bạn của mình đang có những hành động ngớ ngẩn và đăng ảnh lên mạng xã hội, kèm theo hashtag có vẻ thô lỗ nhưng thực sự đó chỉ là những câu nói đùa thân thiết với bạn bè mà thôi. Hôm sau, một người bạn khác là Hoa đến gặp Hiếu ở trường. Cô cho biết những hashtag này thực sự gây tổn thương và thể hiện thành kiến không tốt về giới tính (tức là thành kiến hoặc hành vi phân biệt đối xử dựa trên giới tính, đặc biệt là phân biệt đối xử với phụ nữ).

► Điều gì có thể sẽ xảy ra?

► Hiếu nên làm gì? Hoa có thể làm gì khác?

Hiếu nên xin lỗi hoặc giải thích cho hành động của mình. Học sinh cũng nên cân nhắc rằng đôi khi hành động của họ mang chủ ý thể này nhưng người xung quanh lại hiểu khác, nhưng điều đó không có nghĩa là người ta không có căn cứ.

► Điều gì sẽ xảy ra nếu Hoa tranh luận với Hiếu trên mạng chứ không phải trực tiếp?

Nếu Hoa tranh luận với Hiếu trên bài viết công khai đó, thì người khác có thể cùng tham gia và giải thích cho trò đùa này hoặc giải thích vì sao câu nói đó mang tính xúc phạm. Vấn đề này có thể được giải quyết nhưng cũng có thể bùng lên thành một đề tài tranh luận lớn hơn giữa nhiều người với nhau. Nếu Hoa nhắn tin cho Hiếu trên mạng, thì Hiếu có thể thảo luận với cô về vấn đề này và hậu quả của nó, rồi chỉnh sửa bài viết nếu Hiếu đồng ý là bài viết đó không phù hợp.

Tình huống 3: Khi đang trên mạng xã hội thì Trang phát hiện ra rằng Linh, một bạn nữ ở trường, đã chụp một bức ảnh của Trang và viết, “Haha #nhunggibankhongnenmac” (chế giễu quần áo của Trang). Tất nhiên là Trang rất tức giận.

► Điều gì có thể sẽ xảy ra?

► Linh nên làm gì? Trang nên làm gì?

Trang nên nói thẳng với Linh về hành động của Linh để Linh biết nó làm người khác tổn thương người khác như thế nào. Trang cũng có thể báo cáo hành động của Linh với nền tảng mạng xã hội và nói với người lớn (VD: bố mẹ/người chăm sóc, giáo viên hoặc giám thị trong trường).



Câu hỏi luyện tập

Câu 1. Ai là người có thể tìm kiếm thông tin trực tuyến về bạn?

- ☐ A. Người làm công tác tuyển dụng, tuyển sinh
- ☐ B. Bạn bè của bạn
- ☐ C. Gia đình của bạn
- ☐ D. Bất kỳ ai đang sử dụng Internet

Câu 2. Khi gặp một thông tin tiêu cực về bản thân trên mạng xã hội, bạn có thể thực hiện những hành động nào sau đây?

- ☐ A. Phản bác; Liên hệ người đăng để gỡ bài; Báo cáo nội dung; Biện pháp pháp lý
- ☐ B. Hủy kết bạn; Liên hệ người đăng để gỡ bài; Báo cáo nội dung
- ☐ C. Phản bác; Báo cáo nội dung; Biện pháp pháp lý
- ☐ D. Hủy kết bạn; Báo cáo nội dung; Biện pháp pháp lý

Câu 3. Tìm từ điền vào chỗ trống: "Cài đặt quyền riêng tư có thể giúp bạn kiểm soát quyền riêng tư nhưng (...)".

- ☐ A. Không phổ biến
- ☐ B. Không hoàn toàn
- ☐ C. Không đáng kể
- ☐ D. Không phù hợp

ĐÁP ÁN

Câu 1: Đáp án D

Câu 2: Đáp án A

Câu 3: Đáp án B

**I. Thông tin chung**

Thời lượng	90 phút
Mục tiêu bài học	- HS xác định được loại thông tin cá nhân nào chúng ta có quyền kiểm soát và loại thông tin nào chúng ta không nắm quyền kiểm soát trên mạng xã hội; - HS tìm hiểu cách quản lý các nội dung mà bản thân không nắm quyền kiểm soát trên mạng xã hội; - HS xem xét danh tính trên mạng, nội dung mà bản thân tạo ra và chia sẻ ảnh hưởng đến mục tiêu cá nhân như thế nào; - HS khám phá cách quản lý hình ảnh cá nhân trực tuyến; - HS thực hành một số công cụ quản lý tài khoản mạng xã hội; - HS hình thành và phát triển kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề.
Học liệu	- Trang mạng xã hội của một nhân vật nổi tiếng; - Phiếu bài tập “Danh tính số của tôi” (trang 51); - HS có thể được sử dụng các thiết bị truy cập Internet thực hiện một số các hoạt động; - Kết nối Internet.

II. Tiến trình tổ chức hoạt động**1. Hoạt động 1 Khởi động****a. Mục tiêu**

- Thay đổi không khí lớp học, tạo tinh thần thoải mái cho HS;
- HS tìm hiểu về sự hiện diện hay hình ảnh trên mạng của một cá nhân.

b. Hình thức tổ chức

- GV chiếu một trang cá nhân của một nhân vật người nổi tiếng như ca sĩ, diễn viên, nhân vật chính trị.
- GV đọc to hoặc chiếu tiếp một số các bình luận tiêu cực (không có thực) trên mạng về nhân vật này. GV đảm bảo học sinh hiểu rằng những bình luận cũng như các tài khoản này chỉ là hư cấu. Các nội dung đó chỉ được tạo ra nhằm phục vụ mục đích của hoạt động này.
- GV chia lớp học làm 2 nhóm và yêu cầu 2 nhóm chia sẻ về tác động có thể xảy ra của những bình luận tiêu cực đó đến hình ảnh hay danh tiếng của nhân vật nổi tiếng được nhắc tới và nhân vật đó sẽ cảm thấy như thế nào.
- GV giới thiệu nội dung bài học.



2. Hoạt động 2 Tìm hiểu về hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội

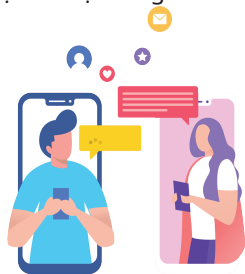
Hoạt động 2.1

a. Mục tiêu

- HS tìm hiểu về các loại thông tin cá nhân mà họ nắm quyền kiểm soát chính và không nắm quyền kiểm soát chính trên mạng xã hội;
- HS tìm hiểu cách quản lý đối với nội dung thông tin không nắm quyền kiểm soát chính trên mạng xã hội.

b. Hình thức tổ chức

- GV yêu cầu mỗi học sinh hãy nhìn lại một trong những trang cá nhân trên mạng xã hội của mình, sau đó nhìn vào nhiều nội dung khác nhau hiển thị trên đó (VD: ảnh, video, bài viết). Sau đó, HS trả lời câu hỏi: Khi đọc trang cá nhân của bạn, bạn nghĩ người khác có thể rút ra câu chuyện gì?
- GV mời một số học sinh chia sẻ.
- GV chia HS thành các nhóm từ 4-5 HS, yêu cầu học sinh thảo luận và nêu ra “các nội dung chủ tài khoản nắm quyền kiểm soát chính”, và “các nội dung chủ tài khoản không nắm quyền kiểm soát chính”. GV có thể gợi ý HS nghĩ tới một vài nội dung như:
 - + Tên người dùng
 - + Cập nhật trạng thái của bạn
 - + Bài viết bạn chia sẻ
 - + Ảnh hoặc video bạn tải lên
 - + Bình luận của người khác dưới bài đăng của bạn
 - + Bình luận của bạn dưới bài đăng của người khác
 - + Chia sẻ của người khác trên trang mạng xã hội cá nhân của bạn
- GV yêu cầu học sinh tiếp tục thảo luận: Bạn có thể quản lý các loại thông tin trên trang mạng xã hội cá nhân bằng cách nào (đối với các nội dung bạn nắm quyền kiểm soát chính, và không nắm quyền kiểm soát chính)?
- GV mời một số nhóm chia sẻ và tổng kết lại nội dung.



Tóm tắt kiến thức



Trên mạng xã hội, bạn có thể nắm quyền kiểm soát chính với các nội dung như: tên người dùng; cập nhật trạng thái của chính bạn; bài viết/nội dung bạn chia sẻ; ảnh hoặc video bạn tải lên; bình luận của bạn về nội dung người khác chia sẻ trên mạng xã hội.

Bên cạnh đó, trên mạng xã hội cũng có những thông tin mà bạn không nắm quyền kiểm soát chính như: bình luận của người khác về nội dung bạn chia sẻ; nội dung người khác chia sẻ; cách người khác chia sẻ lại những nội dung mà bạn đã tải lên.

Để quản lý những nội dung nắm quyền kiểm soát chính, bạn có thể cài đặt quyền riêng tư. Để quản lý những nội dung bạn không nắm quyền kiểm soát chính, bạn có thể thực hiện các hoạt động sau:



- Bỏ gắn thẻ chính bạn;
- Liên hệ với người đã chia sẻ nội dung và yêu cầu họ xóa nội dung đó;
- Chặn người dùng;
- Chia sẻ với một người lớn đáng tin cậy;
- Báo cáo nội dung hoặc người dùng này nếu đó là hiện tượng quấy rối, bắt nạt.

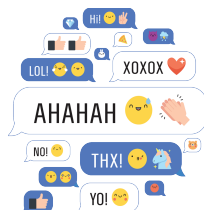
Hoạt động 2.2

a. Mục tiêu

- HS xem xét danh tính trên mạng, nội dung mà bản thân tạo ra và chia sẻ ảnh hưởng đến mục tiêu cá nhân như thế nào;
- HS khám phá cách quản lý hình ảnh cá nhân trực tuyến.

b. Hình thức tổ chức

- GV chia học sinh thành các cặp, các HS sẽ thảo luận về các nội dung sau:
 - + Hiện bạn đang tạo và/hoặc chia sẻ nội dung nào trên mạng (VD: video, hình ảnh, bài đăng)?
 - + Điều gì thôi thúc bạn tạo hoặc chia sẻ nội dung này?
 - + Bạn đưa tên và ảnh thật của mình vào nội dung nào?
 - + Có nội dung nào bạn không muốn được công khai liên kết với mình không? Tại sao không?
- Sau đó, HS tiếp tục thảo luận trong nhóm về các nội dung:
 - + Bạn muốn cuộc sống của mình ra sao, trở thành người như thế nào, mục tiêu nghề nghiệp của bạn trong tương lai?
 - + Bạn có mục tiêu cá nhân nào khác không liên quan đến mục tiêu nghề nghiệp không?
 - + Những nội dung bạn chia sẻ về những gì bạn làm trên mạng xã hội mà bạn đã trả lời ở phần trước có giúp bạn đạt được các mục tiêu này không? Nếu không, bạn có thể điều chỉnh như thế nào về những nội dung bạn làm trên mạng để đạt được mục tiêu trong tương lai?
- GV mời một số nhóm chia sẻ và tổng kết lại nội dung.



Tóm tắt kiến thức

Những người của công chúng luôn dày công xây dựng hình ảnh thương hiệu và sự xuất hiện công khai nhằm thu hút nhiều người hâm mộ hoặc khách hàng nhất có thể. Bạn cũng nên nghĩ tới những người có thể quan sát mình trên mạng và có kế hoạch xuất hiện phù hợp để giúp bạn đạt được các mục tiêu nghề nghiệp và mục tiêu cá nhân.

Các khía cạnh bạn có thể xem xét để xây dựng hình tượng cá nhân trên mạng xã hội bao gồm:



- Loại tài khoản và tên tài khoản
- Loại nội dung mà bạn chia sẻ
- Thông tin bạn đưa vào phần giới thiệu bản thân
- Cài đặt quyền riêng tư để quản lý các loại nội dung chia sẻ với các đối tượng khác nhau



3. Hoạt động 3 Thực hành

a. Mục tiêu

- HS thực hành một số công cụ quản lý tài khoản mạng xã hội.

b. Hình thức tổ chức

- GV chia HS thành các nhóm nhỏ và yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về cách sử dụng một trong số các nhóm công cụ quản lý tài khoản trên mạng xã hội sau đây, HS có thể truy cập vào trang mạng xã hội cá nhân để tìm hiểu và thực hành.
 - + Kiểm soát bằng tin trên Facebook: Báo cáo người dùng, hủy kết bạn, chặn người dùng;
 - + Kiểm soát bình luận trên Instagram: Xóa, báo cáo bình luận;
 - + Kiểm soát khán giả trên Instagram: Bỏ theo dõi ai đó, xóa ai đó khỏi danh sách người theo dõi, chặn người dùng, hạn chế người dùng, cài đặt tin nhắn, từ ngữ ẩn.
- GV đi xung quanh lớp quan sát và hỗ trợ nếu cần.
- GV mời các nhóm chia sẻ lại cho các nhóm khác về thực hành của nhóm mình.

4. Hoạt động 4 Vận dụng

a. Mục tiêu

- HS ứng dụng kiến thức được học để quản lý hình tượng của mình trên mạng để phù hợp với các mục tiêu cá nhân.

b. Hình thức tổ chức:

- GV phát Phiếu bài tập “Danh tính số của tôi” (trang 51) cho học sinh.
- GV yêu cầu HS dành vài phút để điền vào phiếu bài tập này và ngẫm nghĩ xem HS muốn xuất hiện trên mạng như thế nào. GV lưu ý với HS rằng danh tính trên mạng của mọi người có thể đổi khác, thế nên rất có thể danh tính của HS sẽ thay đổi theo hướng mà mục tiêu và sở thích của họ thay đổi trong tương lai.
- HS làm bài cá nhân.
- GV mời một số HS chia sẻ.
- GV nhận xét và kết thúc bài học.



Hãy viết câu trả lời vào chỗ trống.

- 1.** Bạn nghĩ cuộc sống của mình sẽ ra sao sau vài năm nữa? Bạn muốn trở thành người như thế nào? Bạn sẽ làm công việc gì có sử dụng thời gian ra sao?

- 2.** Suy nghĩ về “mình trong tương lai”, bạn thấy mình sẽ đam mê, yêu thích hay có hứng thú với điều gì?

- 3.** Lúc đó, bạn nghĩ mình sẽ phát triển được những kỹ năng và kiến thức nào? Bạn thấy mình sẽ hào hứng và tự hào về điều gì nhất?

- 4.** Suy nghĩ về việc mình là ai/cuộc sống của mình như thế nào, thì bạn thấy cách mình tương tác trên mạng bây giờ (VD: cách mạng hiện diện và thể hiện bản thân, mọi người và cộng đồng bạn tương tác, niềm đam mê bạn chia sẻ, kỹ năng bạn phát triển) có ảnh hưởng đến cuộc sống/con người tương lai mà bạn muốn hướng đến không? Nếu có thì ảnh hưởng như thế nào? Hoặc nếu không thì tại sao không?



Câu hỏi luyện tập

Câu 1. Ai đó đã đăng nội dung tiêu cực và sai sự thật về bạn lên mạng xã hội. Trong trường hợp này, bạn nên làm gì?

- ☐ A. Cài đặt quyền riêng tư
- ☐ B. Liên hệ với người đăng để họ gỡ bài đăng đó đi
- ☐ C. Báo cáo nội dung bài viết với nền tảng mạng xã hội
- ☐ D. Đáp án B hoặc C

Câu 2. Xây dựng hình tượng cá nhân trên mạng xã hội có thể giúp ích cho việc gì?

- ☐ A. Không giúp ích gì cả vì mạng xã hội chỉ là thế giới ảo
- ☐ B. Có thể giúp đạt được các mục tiêu học tập hoặc nghề nghiệp
- ☐ C. Có thể giúp đạt được các mục tiêu cá nhân như sở thích, đam mê,...
- ☐ D. Đáp án B và C

Câu 3. Bạn đang ứng tuyển vào CLB Toán học trong trường, điều gì bạn nên làm để xây dựng hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội để có thể hỗ trợ bạn đạt được mục tiêu này?

- ☐ A. Chia sẻ các đề Toán và cách giải hay trên trang cá nhân và các nhóm học tập
- ☐ B. Ghi trong phần giới thiệu là yêu thích âm nhạc và ngoại ngữ
- ☐ C. Chia sẻ các mẫu chuyện cười
- ☐ D. Không đáp án nào đúng

ĐÁP ÁN

Câu 1: Đáp án D

Câu 2: Đáp án D

Câu 3: Đáp án A

**I. Thông tin chung**

Thời lượng	45 phút
Mục tiêu bài học	- HS hiểu và nêu được khái niệm về quan điểm; - HS tìm hiểu về các quan điểm khác nhau trên mạng xã hội và ảnh hưởng của các quan điểm khác nhau đến danh tính số của một người; - HS tìm hiểu về Tiêu chuẩn cộng đồng trên nền tảng mạng xã hội; - HS hình thành và phát triển kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề.
Học liệu	- Hình ảnh “Trang cá nhân trên mạng xã hội của Nam” (trang 58); - Hình ảnh/video về một vật gì đó hoặc một ai đó.

II. Tiến trình tổ chức hoạt động**1. Hoạt động 1 Khởi động****a. Mục tiêu**

- Thay đổi không khí lớp học, tạo tinh thần thoải mái cho HS;
- Khơi gợi hiểu biết đã có của HS về quan điểm trong cuộc sống, và sự hiện diện của các quan điểm khác biệt trên môi trường mạng.

b. Hình thức tổ chức

- GV trình chiếu hình ảnh/video về một sự vật/sự việc dẫn đến người xem có thể nhiều ý kiến khác nhau (VD: Bức ảnh của Thomas Hoepker về một vài công dân New York đang thư giãn trong khi tòa tháp đôi bốc cháy ngày 11/9/2001).
- GV đặt câu hỏi sau khi HS xem hình ảnh: Các em có suy nghĩ thế nào về những gì mà các em quan sát được trong bức ảnh?
- GV giới thiệu nội dung bài học.

2. Hoạt động 2 Tìm hiểu về sự đa dạng quan điểm trên môi trường mạng**Hoạt động 2.1****a. Mục tiêu**

- Học sinh hiểu và nêu được khái niệm về “Quan điểm”.

b. Hình thức tổ chức

- GV chiếu hình ảnh “lọ hoa Rubin” (trang 57) lên màn chiếu.
- GV đặt câu hỏi thảo luận cho HS:
 - + Bạn nhìn thấy gì khi nhìn vào hình ảnh này?
 - + Bao nhiêu bạn nhìn thấy cái bình? Bao nhiêu bạn nhìn thấy hai khuôn mặt?



- + Có ai có thể nhìn thấy cả hai cùng lúc không?
- + Những gì bạn nhìn thấy có thể phụ thuộc vào quan điểm của bạn. Vậy theo bạn, quan điểm là gì?
- GV tổng hợp lại ý kiến của HS và đưa ra định nghĩa về quan điểm

Tóm tắt kiến thức



Quan điểm là một thái độ hoặc một ý kiến/suy nghĩ cụ thể đối với điều gì đó. Mỗi người chúng ta đều có thể có quan điểm khác nhau về cùng một vấn đề, tùy thuộc vào góc nhìn, môi trường sống, văn hoá và giáo dục. Đặc biệt khi bạn tham gia môi trường mạng, nơi có sự tham gia của hàng tỷ người dùng trên toàn thế giới, bạn sẽ nhận thấy có sự hiện diện của rất nhiều quan điểm đa dạng. Chính vì lý do đó, việc chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt trong quan điểm là điều quan trọng và cần thiết để giúp hình thành và phát triển các mối quan hệ, tương tác lành mạnh.

Hoạt động 2.2

a. Mục tiêu

- HS tìm hiểu về các quan điểm khác nhau trên mạng xã hội và ảnh hưởng của các quan điểm khác nhau đến danh tính số của một người.

b. Hình thức tổ chức

- GV nhóm HS thành các nhóm hoặc cặp. Mỗi nhóm sẽ được phát một mẫu giấy và một phiếu bài tập “Trang cá nhân trên mạng xã hội của Nam”. Trên mẫu giấy có ghi tên một người trong cuộc sống của Nam. Các nhóm sẽ tưởng tượng rằng mình đang xem trang cá nhân mạng xã hội của Nam với tư cách là người được ghi trong mẫu giấy và thảo luận về các câu hỏi.
 - + Bạn nghĩ Nam là ai? Bạn có thể đưa ra những giả định nào?
 - + Nam thích điều gì? Nam không thích điều gì?
 - + Nam đã bình luận về nội dung nào?
 - + Theo bạn, Nam là người như thế nào?
- Những người có thể có trong cuộc sống của Nam:
 - + Mẹ của Nam, người lo lắng về sự an toàn của con trai mình.
 - + Bạn thân của Nam, người tôn trọng cậu ấy.
 - + Một bạn nữ ở trường bên cạnh, không quen Nam.
 - + Giáo viên của Nam.
 - + Một cán bộ tuyển sinh.
- GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Sau đó, GV tiếp tục đặt câu hỏi thảo luận cho cả lớp:
 - + Cách những người khác nhau trong cuộc sống của Nam nhìn nhận và đánh giá về Nam khác nhau thế nào?



- + Do đâu có những khác biệt này?
- + Những đánh giá này có chính xác không, tại sao?
- + Trong cuộc sống, bạn đã gặp tình huống nào mà cùng một thông tin nhưng mọi người lại diễn giải theo những cách khác nhau chưa?
- GV tổng kết và đưa ra kết luận.



Tóm tắt kiến thức

Mọi thông tin chúng ta đưa lên mạng xã hội sẽ tác động đến cách những người khác nhìn nhận về chúng ta.

Những người khác nhau sẽ có những cách nhìn nhận và đánh giá khác nhau đối với mỗi thông tin trên mạng. Do đó, chúng ta cần cân nhắc về nội dung chia sẻ cũng như cách thức chia sẻ thông tin trên mạng xã hội phù hợp với các đối tượng người xem khác nhau.

Hoạt động 2.3

a. Mục tiêu

- HS tìm hiểu về Tiêu chuẩn cộng đồng trên nền tảng mạng xã hội.

b. Hình thức tổ chức

- GV cho HS thảo luận theo nhóm và theo cặp:
 - + Có phải tất cả mọi quan điểm hay ý kiến chúng ta chia sẻ đều được các nền tảng mạng xã hội chấp nhận không?
 - + Tại mạng xã hội mà bạn dùng thường xuyên nhất, những nội dung nào được chấp nhận và không được chấp nhận?
 - + Bạn nghĩ Tiêu chuẩn cộng đồng của các mạng xã hội là gì và vai trò của các tiêu chuẩn này?
- GV mời các nhóm chia sẻ và đưa ra kết luận.



Tóm tắt kiến thức

Bạn có quyền đăng tải, chia sẻ hay bình luận thể hiện quan điểm riêng theo ý của mình, tuy nhiên không phải tất cả mọi quan điểm hay ý kiến đều được các nền tảng chấp nhận, tùy thuộc vào mỗi mạng xã hội họ sẽ có những tiêu chuẩn cộng đồng.

Tiêu chuẩn cộng đồng của các mạng xã hội là các quy tắc chỉ ra những gì có thể và không thể chia sẻ trên các nền tảng. Các quy tắc này được tạo ra nhằm hướng tới một môi trường lành mạnh – nơi mọi người cảm thấy tự do và an toàn để thể hiện bản thân.





3. Hoạt động 3 Thực hành

a. Mục tiêu

- HS xem xét các nội dung chia sẻ trên mạng xã hội của bản thân và cách họ quản lý các thông tin này với các đối tượng người xem khác nhau.

b. Hình thức tổ chức

- GV tổ chức thảo luận theo nhóm:
 - + Trên mạng, với những người khác nhau, bạn có thể hiện mình theo những cách khác nhau hay không?
 - + Bạn ít khi dùng tên thật hoặc bạn hay ẩn danh trên những nền tảng nào? Tại sao?
 - + Bạn có cho rằng các thông tin cá nhân mình chia sẻ trên mạng thể hiện được hết con người mình không?
 - + Bạn có cho rằng thông qua trang cá nhân mình trên mạng xã hội, mọi người sẽ hiểu cận kề mọi chuyện không? Bạn có muốn như vậy không?
 - + Mọi người có thể nhìn nhận về bạn như thế nào nếu chỉ biết được một phần thông tin của bạn?
 - + Bạn đã bao giờ đặt bài viết của mình ở chế độ riêng tư chưa? Tại sao?
- GV mời một số nhóm chia sẻ và đưa ra nhận xét, định hướng.

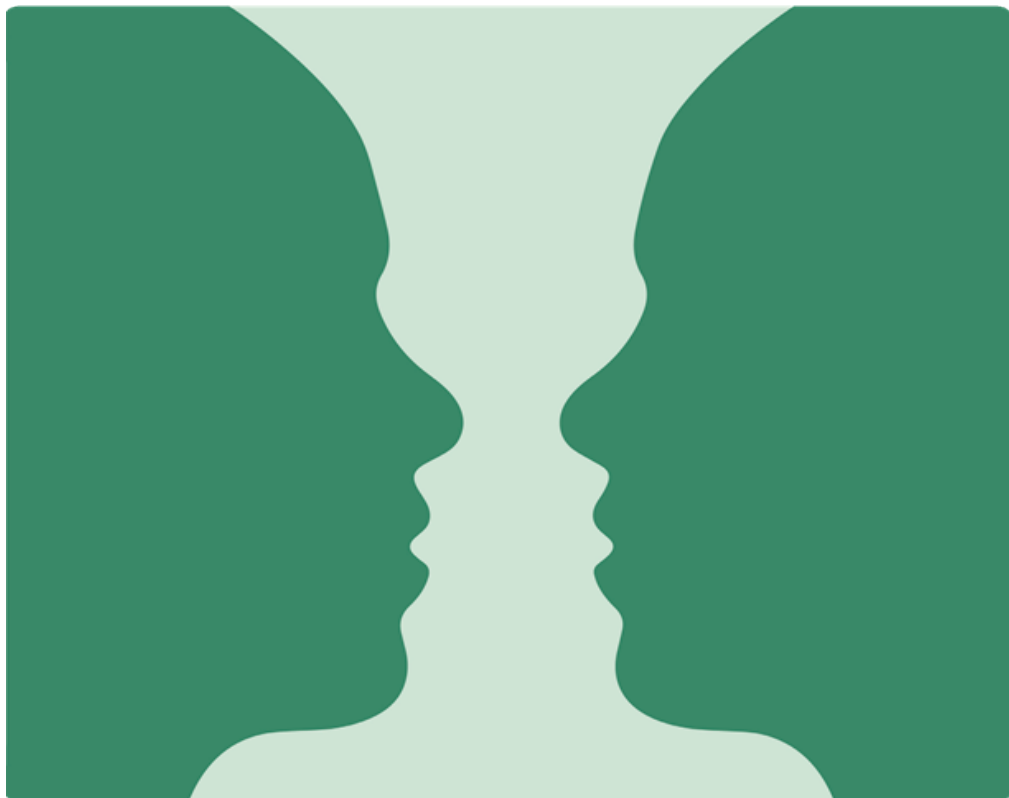
4. Hoạt động 4 Vận dụng

a. Mục tiêu

- Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để xem xét cách nhìn nhận khác nhau của những người xung quanh đối với thông tin cá nhân trên mạng xã hội qua các ví dụ thực tế.

b. Hình thức tổ chức:

- GV yêu cầu HS chụp ảnh màn hình bất kỳ bài viết nào trên mạng xã hội của một ai đó: ảnh, video hoặc bài viết (không nhất thiết phải là bài viết của chính mình).
- HS tự xác định 3 người có liên quan đến người đã đăng bài viết này (VD: bạn bè, bố mẹ, giáo viên của người đó). Sau đó, HS hãy viết một đoạn ngắn dự đoán xem từng người này sẽ có cảm nhận gì khi xem bài viết đó.
- GV chia học sinh thành các cặp và yêu cầu học sinh chia sẻ cho nhau về kết quả.
- GV đưa ra nhận xét và kết thúc bài học.



Hình lọ hoa Rubin



PHIẾU BÀI TẬP

SỰ ĐA DẠNG QUAN ĐIỂM TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

TRANG CHỦ

Tìm kiếm



NAM

GIỚI THIỆU

Chào mọi người! Mình là một cậu sinh viên 18 tuổi. Mình rất thích xem hòa nhạc và làm thí nghiệm khoa học

Tình nguyện viên ở Tổ chức Phát triển Khí hậu Quốc tế

Sống tại Hà Nội, Việt Nam

Đã học tại THPT Đồng Đa

Nam đã chia sẻ một bức ảnh từ Chương trình Trại hè Khoa học2 ngày trước · Công khai

Mình vừa đạt điểm tuyệt đối bài thi môn Khoa học.

👍👍👍

👍👍👍

Bình luận

Chia sẻ

2 lượt thích

Nam đã chia sẻ một bức ảnh từ Chương trình Trại hè Khoa học2 ngày trước · Công khai

Quên hôm nay có bài kiểm tra hóa. Thôi kệ. Dù sao cũng xảy ra rồi.

👍👍👍

👍👍👍

Bình luận

Chia sẻ

0 lượt thích

Nam đã thay đổi đại diện của ảnh av2 ngày trước · Công khai

Kiểm tiền chứ không phải kết bạn

👍👍👍

👍👍👍

Bình luận

Chia sẻ

0 lượt thích

Nam đã chia sẻ một bức ảnh2 ngày trước · Công khai

#giadinhla501

👍👍👍

👍👍👍

Bình luận

Chia sẻ

4 lượt thích

Nam đã chia sẻ một bài viết của Tinnong.com01:43 · Hôm qua · Công khai

Cả sĩ A bị tố ăn chặn tiền từ thiện.

www.tinnong.com

Thật phần nột 🙄 Tẩy chay có ta đi! 🙄

👍👍👍

Bình luận

Chia sẻ

3 lượt thích

Nam đã cập nhật tình trạng mối quan hệ thành: Rất phức tạp1 ngày trước · Bạn của bạn bè

👍👍👍

Bình luận

Chia sẻ

0 lượt thích

Nam đã chia sẻ một bức ảnhThứ 7 · Bạn của bạn bè

Một đêm tuyệt vời! 🎉 Bữa tiệc vui hết sẩy!! Rồi ngày mai chẳng ai tập trung học được cho xem.

👍👍👍

👍👍👍

Bình luận

Chia sẻ

8 lượt thích

Nam đã được gắn thẻ trong một bài viết1 ngày trước · Bạn của bạn bè

#iuboss

👍👍👍

Bình luận

Chia sẻ

0 lượt thích

Nam đã chia sẻ một bức ảnhThứ 7 · Bạn của bạn bè

#giavũdịchbóngdắtđathếgiới #2018 #háchúc #mềobóngdắt #vũdịch #muốntrởlạibìnhđịnh

👍👍👍

👍👍👍

Bình luận

Chia sẻ

4 lượt thích

58



Câu hỏi luyện tập

Câu 1. Thần tượng của bạn là ca sĩ A. Ca sĩ A mới cho ra mắt một bài hát mới và bạn đã chia sẻ bài hát này lên mạng xã hội của mình để ủng hộ thần tượng. Rất nhiều người cũng dành thời khen ngợi về bài hát, nhưng có một số người đã bình luận tiêu cực và chê bai. Bạn nên làm gì?

- ☐ A. Rủ thêm các fan khác vào tranh cãi và bảo vệ cho thần tượng
- ☐ B. Việc yêu hay ghét là ý kiến của riêng mỗi người và chúng ta nên tôn trọng những quan điểm này
- ☐ C. Thực hiện hành động báo cáo những bình luận tiêu cực mang tính xúc phạm mà bạn đọc được
- ☐ D. Đáp án B và C

Câu 2. Phát biểu nào sau đây về Tiêu chuẩn cộng đồng trên mạng xã hội là đúng?

- ☐ A. Tiêu chuẩn cộng đồng cho phép người dùng chia sẻ bất cứ nội dung nào mà họ muốn
- ☐ B. Chỉ có Facebook mới có tiêu chuẩn cộng đồng
- ☐ C. Tiêu chuẩn cộng đồng của các mạng xã hội là các quy tắc chỉ ra những gì có thể và không thể chia sẻ trên nền tảng. Các quy tắc này được tạo ra nhằm hướng tới một môi trường lành mạnh - nơi mọi người cảm thấy tự do và an toàn để thể hiện bản thân
- ☐ D. Tất cả các phương án đều đúng

Câu 3. Phát biểu nào sau đây KHÔNG đúng về quan điểm?

- ☐ A. Quan điểm là một thái độ hoặc một ý kiến/suy nghĩ cụ thể đối với điều gì đó
- ☐ B. Những người khác nhau có thể có quan điểm khác nhau
- ☐ C. Tất cả mọi quan điểm hay ý kiến đều được các nền tảng mạng xã hội chấp nhận
- ☐ D. Mọi thông tin chúng ta đưa lên mạng xã hội sẽ tác động đến cách những người khác nhìn nhận (đưa ra quan điểm) về chúng ta

ĐÁP ÁN

Câu 1: Đáp án D

Câu 2: Đáp án C

Câu 3: Đáp án C

**I. Thông tin chung**

Thời lượng	45 phút
Mục tiêu bài học	- HS biết thấu hiểu, chia sẻ cảm xúc người khác khi tham gia môi trường mạng; - HS biết cách đặt ra ranh giới cho bản thân cũng như nhận biết ranh giới của người khác để có cách hành xử đúng mực và tôn trọng hơn; - HS biết cách tìm hiểu và vận dụng, tuân thủ các chính sách cũng như nguyên tắc cộng đồng của các nền tảng số.
Học liệu	- Hình ảnh/video ví dụ về tình huống theo dõi, xem trộm thông tin cá nhân hay xâm phạm quyền riêng tư của người khác, hoặc các bài chia sẻ dễ gây hiểu lầm; - Phiếu bài tập “Thấu hiểu và chia sẻ cảm xúc của người khác” dành cho học sinh (trang 63, 64); - Phiếu bài tập “Thấu hiểu và chia sẻ cảm xúc của người khác” dành cho giáo viên (trang 65).

II. Tiến trình tổ chức hoạt động**1. Hoạt động 1 Khởi động****a. Mục tiêu**

- Thay đổi không khí lớp học, tạo tinh thần thoải mái cho HS;
- Khơi gợi hiểu biết đã có của HS về tôn trọng và giới hạn.

b. Hình thức tổ chức

- GV trình chiếu ví dụ về tình huống theo dõi, xem trộm thông tin cá nhân hay xâm phạm quyền riêng tư của người khác, hoặc các bài chia sẻ dễ gây hiểu lầm.
- GV yêu cầu HS nêu ý kiến, cảm xúc cá nhân và cách xử lý tình huống đó sau khi xem video hoặc hình ảnh.
- GV liên hệ tình huống và giới thiệu nội dung bài học.

2. Hoạt động 2 Tìm hiểu về ranh giới và sự tôn trọng**Hoạt động 2.1****a. Mục tiêu**

- HS biết thấu hiểu, chia sẻ cảm xúc người khác khi tham gia môi trường mạng;
- HS biết cách đặt ra ranh giới cho bản thân cũng như nhận biết ranh giới của người khác để có cách hành xử đúng mực và tôn trọng hơn;
- HS tìm hiểu về các chính sách cũng như nguyên tắc cộng đồng của các nền tảng số.

b. Hình thức tổ chức

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm khoảng 4-5 HS và phát phiếu bài tập “Thấu hiểu và chia sẻ cảm xúc của người khác” (trang 63, 64) cho từng nhóm.



- Cho HS 15 phút để đọc và thảo luận về 2 tình huống. Đi xung quanh lớp học và giúp HS bằng các đáp án gợi ý trong phiếu bài tập dành cho GV. Đưa ra các câu hỏi để HS tư duy, suy nghĩ về các tình huống vừa đọc:
 - + Bạn thấy tình huống nào khó thảo luận nhất? Tại sao?
 - + Các tình huống đó có điểm gì chung?
 - + Làm cách nào để các bạn có thể tự bảo vệ mình khỏi các hình thức xâm phạm quyền riêng tư khác?
 - + Làm cách nào để giải quyết/xử lý từng tình huống đó nếu bạn gặp phải?
 - + Bạn thấy tình huống nào dễ thảo luận nhất? Tại sao?
- GV gọi 1-2 nhóm trả lời các câu hỏi trong phiếu bài tập, sau đó bình luận, góp ý nếu cần thiết và tổng kết kiến thức liên quan tới chủ đề.



Tóm tắt kiến thức

Thấu hiểu và chia sẻ cảm xúc với người khác là một trong những yếu tố quan trọng giúp xây dựng một mối quan hệ lành mạnh, đặc biệt là trên môi trường mạng. Việc thấu hiểu và chia sẻ cảm xúc với người khác sẽ giúp bạn phát triển tư duy thấu cảm, biết đặt mình vào vị trí của người khác trước khi quyết định hành động, biết tự đặt ra giới hạn của bản thân, từ đó các bạn cũng sẽ biết tôn trọng những ranh giới mà người khác đặt ra.

Theo dõi là hành vi vượt quá ranh giới, không tôn trọng quyền riêng tư của người khác và thậm chí là vi phạm các giá trị đạo đức. Trong một số trường hợp, đây còn là hành vi bất hợp pháp.

Trong các mối quan hệ khác nhau, mọi người lựa chọn chia sẻ những thông tin khác nhau về bản thân là chuyện bình thường và dễ hiểu, chúng ta cần tôn trọng điều đó. Tùy vào quan điểm và cảm xúc của mỗi người mà họ có thể chia sẻ hoặc không chia sẻ những thông tin riêng tư với người khác.

Khi tham gia môi trường trực tuyến, bạn cần tuân thủ theo các quy tắc của các nền tảng và mục tiêu của các bộ quy tắc này là giúp người dùng có trải nghiệm an toàn hơn. **Bộ tiêu chuẩn/nguyên tắc cộng đồng** của Facebook và Instagram là tập hợp các quy tắc mà Meta đưa ra nhằm xác định điều gì được phép và không được phép trên 2 nền tảng này.

Bộ quy tắc đó bao gồm:

- Tôn trọng các thành viên khác của cộng đồng;
- Đăng ảnh và video phù hợp với nhiều đối tượng;
- Chỉ chia sẻ hình ảnh và video bạn đã chụp hoặc có quyền chia sẻ;
- Tuân thủ luật pháp;
- Cẩn thận khi đăng các sự kiện chứa thông tin quan trọng và riêng tư;
- Duy trì môi trường tích cực bằng cách không khích lệ các việc tự gây thương tích.





Khi bạn vi phạm các nguyên tắc cộng đồng của Facebook hoặc Instagram, nội dung của các bạn có thể bị gỡ/xoá bỏ (hoặc Facebook có thể gửi yêu cầu bạn gỡ bỏ nội dung). Nếu không xoá đi nội dung đó, nó có thể ảnh hưởng tới quyền truy cập tài khoản của các bạn, hoặc cũng có trường hợp tài khoản của bạn có thể bị Facebook xoá luôn do sử dụng sai mục đích.

3. Hoạt động 3 Thực hành

a. Mục tiêu

- HS nhận biết được giới hạn của bản thân và người khác;
- HS biết mình hoặc người khác mong muốn được đối xử như thế nào trong các tình huống khi giới hạn của bản thân và người khác bị xâm phạm.

b. Hình thức tổ chức

- GV chia HS theo nhóm để diễn kịch hoặc thảo luận nhóm. Yêu cầu các nhóm lựa chọn một trong hai câu hỏi tình huống dưới đây:
 - + Câu hỏi 1: Hãy nghĩ ra và diễn lại (nếu có thể) về một tình huống mà bạn thấy ranh giới của mình hoặc người khác không được tôn trọng và cách bạn mong muốn người khác đối xử trong tình huống đó.
 - + Câu hỏi 2: Hãy nghĩ ra và diễn lại (nếu có thể) về một tình huống mà bạn thấy ranh giới của mình hoặc người khác được tôn trọng, bạn có thấy người khác thể hiện sự tôn trọng và đối xử tốt với bạn trong tình huống đó không?
- GV quan sát, hỗ trợ HS nếu cần.



4. Hoạt động 4 Vận dụng

a. Mục tiêu

- HS sử dụng kiến thức đã biết và mới học được để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

b. Hình thức tổ chức

- GV giao bài tập về nhà cho học sinh tìm cách ứng xử các tình huống dưới đây:
 - + Tình huống: Khi đang lướt mạng xã hội thì Trang phát hiện ra rằng Linh – một người bạn học cùng trường, đã chụp lén ảnh cô và đăng lên mạng xã hội kèm theo hashtag #haha #nhungigbankhongnenmac #outfitxau (nội dung hashtag: haha, những gì bạn không nên mặc, outfit xấu). Và tất nhiên, Trang cảm thấy rất tức giận.
 - + Theo bạn:
 - Chuyện gì có thể xảy ra khi Linh đăng hình ảnh như vậy?
 - Trang nên cư xử như thế nào?
 - Linh nên cư xử như thế nào sau chuyện này?



Tình huống 1: Hoa đang ăn trưa cùng các bạn, nhưng khi đi vào nhà vệ sinh, bạn ấy để điện thoại trên bàn. Trong khi Hoa vắng mặt, Nam - bạn Hoa đã lấy điện thoại của Hoa và bắt đầu xem tin nhắn. Tin nhắn đầu tiên mà Nam thấy là một tin từ mẹ của Hoa, bà tỏ ra tức giận vì bạn ấy thi trượt môn toán.

- Hoa sẽ cảm thấy thế nào về việc bị xem trộm tin nhắn?

- Tại sao Hoa không muốn nói với bạn bè về kết quả kém của mình?

- Hành động của Nam có chấp nhận được không?

- Những người bạn khác ngồi cùng bàn ăn trưa đó sẽ cảm thấy ra sao về hành động của Nam?

- Các bạn nghĩ gì về hành động của Nam? Hành động của Nam có hợp với các quy tắc ứng xử của xã hội không? Các bạn có muốn làm bạn với Nam không?

- Các bạn cảm thấy thế nào nếu có ai đó làm như vậy với mình?

- Hành vi xem trộm đó có tốt không? Các bạn sẽ làm gì nếu lo lắng về bạn của mình?



Tình huống 2: Minh đang nói chuyện với Tuấn thì thấy Tuấn chẳng may bị vấp và ngã xuống sân trường. Minh nghĩ rằng bạn ấy trông rất buồn cười và đã chụp ảnh lại rồi đăng lên mạng, nhưng Tuấn không cười và bắt đầu cảm thấy ngượng ngùng và khó chịu.

- Tại sao Minh lại đăng bức ảnh đó lên mạng?

- Tại sao Tuấn lại khó chịu?

- Theo chúng ta, Minh nên nói gì với Tuấn?

- Các em sẽ cảm thấy thế nào nếu có người chụp một bức ảnh đáng xấu hổ của mình? Các em có muốn nó được đăng lên mạng không?

- Tình huống này có phải một vụ bắt nạt không?



Đáp án gợi ý cho các tình huống

Tình huống 1

- Hoa sẽ cảm thấy thế nào về việc bị xem trộm tin nhắn?
 - + Hoa có thể cảm thấy bị xâm phạm quyền riêng tư và có thể mất niềm tin vào bạn mình.
- Tại sao Hoa không muốn nói với bạn bè về kết quả kém của mình?
 - + Hoa có thể cho rằng điểm số là thông tin riêng tư.

Tình huống 2

- Tại sao Minh lại đăng bức ảnh đó lên mạng?
 - + HS nên nhận ra động cơ của Minh: gây cười hoặc thu hút lượt thích thường là động cơ có thể chấp nhận được khi đăng nội dung lên mạng, với điều kiện không làm tổn thương người khác.
- Tại sao Tuấn lại khó chịu?
 - + HS nên suy nghĩ về cách xem xét cảm xúc của người khác khi sử dụng mạng xã hội.
- Theo bạn, Minh nên nói gì với Tuấn?
 - + HS nên tìm ra cách để xử lý hành vi đó.
- Các em cảm sẽ cảm thấy thế nào nếu có người chụp một bức ảnh đáng xấu hổ của mình? Các em có muốn nó được đăng lên mạng không?
 - + HS nên xem xét lại bộ quy tắc ứng xử của mình về nội dung họ muốn người khác chia sẻ về mình trên mạng.
- Tình huống này có phải một vụ bắt nạt không?
 - + HS nên xem xét các yếu tố cấu thành hành vi bắt nạt và thảo luận chi tiết về tình huống cụ thể này.



Câu hỏi luyện tập

1. Hành vi nào sau đây cho thấy Minh biết tôn trọng giới hạn của người khác?

- ☐ A. Minh nhắn tin 24/7 với bạn bè và yêu cầu họ trả lời liên tục
- ☐ B. Minh cân nhắc và xem xét kỹ trước khi bình luận hoặc trả lời tin nhắn để không làm tổn thương mọi người
- ☐ C. Minh xem tin nhắn của bạn thân khi chưa được sự cho phép
- ☐ D. Minh đăng hình ảnh bạn bè và tự ý gắn thẻ họ

2. Theo em, phát biểu này là đúng hay sai: “Theo dõi là hành vi vượt quá ranh giới, không tôn trọng quyền riêng tư của người khác và thậm chí là vi phạm các giá trị đạo đức. Trong một số trường hợp, đây còn là hành vi bất hợp pháp”

- ☐ A. Đúng
- ☐ B. Sai

3. Điều gì có thể xảy ra nếu bạn vi phạm các nguyên tắc cộng đồng của Facebook hoặc Instagram?

- ☐ A. Người khác có thể bình luận phê bình nội dung của bạn
- ☐ B. Bạn bè có thể trêu chọc bạn
- ☐ C. Nội dung của các bạn có thể bị gỡ/xoá bỏ. Nếu không xoá đi nội dung đó, nó có thể ảnh hưởng tới quyền truy cập tài khoản của các bạn, hoặc cũng có trường hợp tài khoản của bạn có thể bị Facebook xoá luôn do sử dụng sai mục đích
- ☐ D. Sẽ không có chuyện gì xảy ra cả

ĐÁP ÁN

Câu 1: Đáp án B

Câu 2: Đáp án A

Câu 3: Đáp án C

**I. Thông tin chung**

Thời lượng	90 phút
Mục tiêu bài học	- HS hiểu và nêu được khái niệm “Mối quan hệ”, “Người bên vực” và “Người ngoài cuộc”; - HS hiểu được các hành vi có vai trò như thế nào trong việc hình thành một mối quan hệ lành mạnh và mối quan hệ không lành mạnh; - HS nhận biết và cân bằng giữa các tác động tích cực và tiêu cực của việc sử dụng các thiết bị công nghệ và các mối quan hệ. HS tìm hiểu cách khuyến khích bạn bè trở thành một người bên vực.
Học liệu	- Hình ảnh/video hoặc báo cáo về thực trạng sử dụng mạng xã hội hoặc các thiết bị công nghệ và tác động của nó lên các mối quan hệ.

II. Tiến trình tổ chức hoạt động**1. Hoạt động 1 Khởi động****a. Mục tiêu**

- Thay đổi không khí lớp học, tạo tinh thần thoải mái cho HS;
- Khơi gợi hiểu biết đã có của HS về những mối quan hệ trên môi trường mạng.

b. Hình thức tổ chức

- GV có thể tổ chức toàn lớp trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm để tạo không khí vui vẻ trước khi bắt đầu bài học. Tham khảo câu hỏi trắc nghiệm dưới đây:
 - + Câu 1: Theo các bạn, hành động chụp ảnh đìm hàng bạn để đăng tải lên mạng xã hội chúc mừng sinh nhật là hành động đúng hay sai?
 - A. Đúng
 - B. Sai**
 - + Câu 2: Trong các tình huống dưới đây, đâu không phải biểu hiện cho thấy bạn Mai biết tôn trọng người khác?
 - A. Mai luôn lễ phép với thầy cô giáo và những người trên mạng xã hội
 - B. Mai chụp ảnh bạn cùng lớp bị ngã và đăng lên mạng xã hội để trêu ghẹo**
 - C. Mai luôn suy nghĩ rất kỹ trước khi bình luận bất cứ bài đăng nào
 - D. Mai có những quy tắc ứng xử cho bản thân khi tham gia môi trường mạng

2. Hoạt động 2 Tìm hiểu về mối quan hệ lành mạnh trên môi trường mạng



Hoạt động 2.1

a. Mục tiêu

- HS hiểu và nêu các khái niệm “Mối quan hệ”, “Người bên vực” và “Người ngoài cuộc”;
- HS hiểu được như thế nào là một mối quan hệ lành mạnh;
- HS nhận biết được hành vi nhẵn tin quá đà.

b. Hình thức tổ chức

- GV đưa ra khái niệm và một số ví dụ giải thích cho học sinh về khái niệm người ngoài cuộc, người bên vực và mối quan hệ.
- GV tổ chức trò chơi: Dành 10 phút cho HS di chuyển trong lớp theo vòng tròn hoặc ngồi tại chỗ. Sau đó, HS lần lượt đưa ra một từ mô tả mối quan hệ lành mạnh đặc biệt là một mối quan hệ lành mạnh trên môi trường mạng, sau đó GV ghi lại lên bảng. Gợi ý các cụm từ cho HS như: quan tâm, tử tế, hỗ trợ, đồng cảm, giúp đỡ... HS được phép sử dụng trùng cụm từ với HS khác nếu có chung quan điểm.
- GV tiếp tục dành khoảng 15 phút để HS trao đổi và lần lượt đưa ra ý kiến về các mối quan hệ trên môi trường mạng thông qua câu hỏi:
 - + Bạn sử dụng các thiết bị công nghệ để tương tác với ai?
 - + Bạn sử dụng thiết bị, nền tảng, hoặc trang web nào để tương tác với mọi người?
 - + Internet và các thiết bị công nghệ (như điện thoại, máy tính...) đã giúp bạn tạo ra hoặc duy trì các mối quan hệ lành mạnh như thế nào? Bên cạnh thuận lợi, chúng đặt ra những thử thách nào đối với việc tạo hoặc duy trì các mối quan hệ ấy?
 - + Bạn đã từng chứng kiến bất kỳ sự hiểu lầm hoặc trục trặc trong tình bạn do các nội dung đăng lên mạng gây ra chưa?
 - + Bạn đã bao giờ bị ai đó “nhẵn tin quá đà” chưa? Bạn sẽ làm gì nếu nhận được những tin nhẵn này? Tại sao bạn lại làm như thế?



Tóm tắt kiến thức

Người ngoài cuộc là người quan sát hành động nào đó đang diễn ra và không có bất cứ hành động can thiệp nào.

Người bên vực là người phản ứng và can thiệp vào các hành động bằng hành vi tích cực – có thể là ủng hộ nạn nhân, góp phần chấm dứt tình trạng hoặc tùy vào tình huống mà có cách xử lý khác.

Trong bài học này, mối quan hệ được định nghĩa là bất kỳ sự kết nối nào giữa những người đồng trang lứa, đó có thể là bạn bè, người yêu, bạn cùng trường, bạn cùng câu lạc bộ.

Bên cạnh những lợi ích trong việc tạo và duy trì các mối quan hệ, Internet và công nghệ cũng gây cản trở trong việc duy trì những mối quan hệ lành mạnh trên môi trường mạng.



Nhắn tin quá đà là hành vi mà trong đó công nghệ cản trở một mối quan hệ lành mạnh. Nhắn tin quá đà là khi ai đó gửi nhiều tin nhắn cho người khác đến mức người kia cảm thấy quá tải.

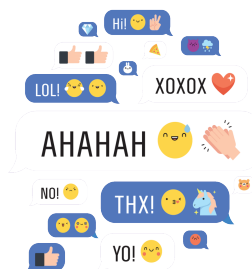
Hoạt động 2.2

a. Mục tiêu

- HS hiểu được tác động của công nghệ tới các mối quan hệ;
- HS nhận biết các mối quan hệ lành mạnh và không lành mạnh thông qua các hành vi;
- HS hiểu được tầm quan trọng của việc trở thành người bình vực;
- HS biết cách xử lý các mối quan hệ không lành mạnh trên một số nền tảng.

b. Hình thức tổ chức

- GV tổ chức trò chơi nhằm xem xét hành vi trong các mối quan hệ là lành mạnh hay không lành mạnh: GV phát cho mỗi HS các tờ giấy ghi chú, trên đó có viết một hành vi diễn ra trong các mối quan hệ. Sau khi đã nhận được giấy ghi chú, HS hãy suy nghĩ về hành vi đó, và di chuyển về phía bảng có phân chia hai lựa chọn, một bên là hành vi lành mạnh, bên ngược lại – hành vi không lành mạnh, sau đó dán các giấy ghi chú lên phần bảng mà mình đã lựa chọn loại hành vi.
- Tham khảo gợi ý về các hành động ghi trên giấy ghi chú dưới đây:
 - + Nhắn tin cho người yêu 24/7
 - + Trao đổi mật khẩu mạng xã hội
 - + Đọc tin nhắn văn bản của bạn bè khi họ chưa đồng ý
 - + Trò chuyện với người lạ/những người bạn không biết rõ trên mạng
 - + Đăng bình luận khiếm nhã về bài viết trên mạng xã hội của ai đó
 - + Nhắn tin “chúc ngủ ngon” hoặc “chào buổi sáng” (có thể là hằng ngày) với người nào đó bạn quan tâm
 - + Công khai nói về cuộc tranh luận của bạn với bạn bè trên một nền tảng mạng xã hội
 - + Thích và chia sẻ lại mọi thứ mà bạn bè đăng trên mạng
 - + Đăng nội dung lên mạng xã hội bằng tài khoản của bạn bè (lấy tên họ)
 - + Gắn thẻ bạn bè trong ảnh một bữa tiệc
 - + Lan truyền tin đồn thất thiệt về người bạn cùng trường trên mạng xã hội
- Sau khi kết thúc hoạt động, GV tổ chức toàn lớp trao đổi, thảo luận:
 - + Liệu có tình huống nào mà hành vi lành mạnh lại biến thành không lành mạnh không? Hoặc ngược lại? Tình huống đó có thể xảy ra khi nào?
 - + Nếu X là hành vi không lành mạnh (chọn một hành vi cụ thể mà học sinh chọn là “không lành mạnh”), bạn sẽ làm gì để giải quyết vấn đề này?





- + Bạn có thể làm gì để khuyến khích các bạn khác đứng lên bênh vực nếu họ chứng kiến các hành vi không lành mạnh trong các mối quan hệ khác?
- + Nếu chứng kiến các hành vi không lành mạnh trên môi trường mạng, bạn có thể làm gì để giải quyết tình huống đó?

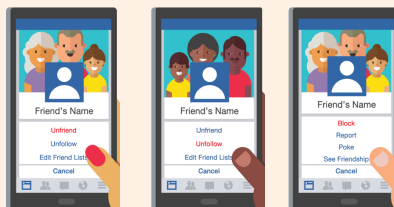
Tóm tắt kiến thức

Công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ con người tạo và duy trì các mối quan hệ. Tuy nhiên bên cạnh những tác động tích cực đó, công nghệ cũng đem đến những tác động tiêu cực, và có thể dẫn tới một mối quan hệ không lành mạnh.

Một mối quan hệ không lành mạnh được thể hiện thông qua các hành vi không lành mạnh như nhắn tin quá đà, xâm phạm quyền riêng tư, chia sẻ hay bịa đặt tin tức giả về người khác trên môi trường mạng,...

Để góp phần hạn chế và xử lý các mối quan hệ không lành mạnh, bạn có thể trở thành người bênh vực bằng cách phản ứng lại các tình huống bằng các hành động tích cực, như ủng hộ nạn nhân, góp phần chấm dứt tình trạng hoặc làm gì đó tích cực để cải thiện tình huống lúc bấy giờ.

Trên môi trường mạng, cụ thể là trên nền tảng mạng xã hội Facebook và Instagram, các bạn có thể sử dụng chế độ **Hủy kết bạn**, **Chặn**, **Báo cáo**, **Hạn chế** hoặc **Rời nhóm** nếu bạn đang tham gia các nhóm trò chuyện trên Messenger hoặc Whatsapp để ngăn chặn những cá nhân có hành vi không lành mạnh.



Hủy kết bạn: Để hủy kết bạn với ai đó, hãy truy cập trang cá nhân của họ, di chuột qua nút Bạn bè ở đầu trang cá nhân và chọn “Hủy kết bạn”. Nếu bạn chọn hủy kết bạn với ai đó, Facebook sẽ không thông báo cho người đó nhưng bạn sẽ bị xóa khỏi danh sách bạn bè của người đó. Nếu bạn muốn kết bạn lại với người này, bạn cần phải gửi một yêu cầu kết bạn mới.

Hủy theo dõi: Khi hủy theo dõi ai đó, bạn sẽ không thấy bài đăng của họ trong Bảng tin của mình, nhưng bạn sẽ vẫn làm bạn với họ.

Chặn: Facebook cũng cho phép tất cả mọi người có thể chặn người khác. Khi chặn một người, bạn sẽ tự động hủy kết bạn với họ. Họ cũng không còn có thể nhìn thấy những thứ bạn đăng, gắn thẻ bạn, trò chuyện với bạn hoặc gửi lời mời kết bạn cho bạn được nữa. Chặn có tính chất hai chiều, khi đã chặn người đó các bạn cũng không thể thực hiện các tương tác tương tự. Khi thực hiện việc chặn, Facebook cũng sẽ không thông báo cho họ rằng các bạn đã chặn họ.

Bạn có thể **rời nhóm**, **chặn** hoặc **báo cáo** nội dung hay một cá nhân nào đó chia sẻ thông tin không phù hợp. Khi một nội dung nào đó được báo cáo lên Meta, nội dung hoặc tài khoản cá nhân sẽ được xem xét và sẽ bị xóa nếu vi phạm Tiêu chuẩn cộng đồng ([facebook.com/communitystandards](https://www.facebook.com/communitystandards)). Trong mọi trường hợp, người đã báo cáo hoặc chặn người vi phạm không được công khai.



3. Hoạt động 3 Thực hành

a. Mục tiêu

- HS biết cách nhận biết công nghệ và mạng xã hội tác động như thế nào lên các mối quan hệ và cách xử lý những tình huống đó.

b. Hình thức tổ chức

- GV chia HS thành 4 nhóm, sau đó yêu cầu: Xây dựng câu chuyện hoặc kể lại về một mối quan hệ (VD: giữa anh chị em hoặc giữa bạn bè ở trường) và cách mạng xã hội tác động lên mối quan hệ đó, trả lời các câu hỏi sau:

- + Mạng xã hội đóng vai trò như thế nào trong việc duy trì mối quan hệ đó?
- + Họ đã bao giờ hiểu lầm hoặc giận dữ nhau vì mạng xã hội hay chưa?
- + Đã có ai khiến ai buồn vì những chia sẻ trên mạng xã hội hay chưa?
- + Nếu là bạn, bạn sẽ xử lý tình huống đó như thế nào?

HS có thể truyền tải câu chuyện thông qua hình thức đóng kịch, vẽ tranh minh họa, viết bài chia sẻ trên mạng xã hội.

- GV quan sát và hỗ trợ HS nếu cần.



4. Hoạt động 4 Vận dụng

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

b. Hình thức tổ chức

Bài tập về nhà:

HS dành thời gian xem xét lại mọi mối quan hệ của mình trên môi trường mạng, sau đó áp dụng kiến thức về các công cụ trực tuyến đã học như Huỷ kết bạn, Huỷ theo dõi, Chặn, Báo cáo và Rời nhóm để có cách xử lý tình huống phù hợp nếu đó là một mối quan hệ không lành mạnh.

(Lưu ý: HS có thể hướng dẫn lại các công cụ này cho bạn bè khác hoặc người thân)



Câu hỏi luyện tập

1. Ai đó đã đăng bình luận khiếm nhã và thông tin sai thực thật về bạn thân của bạn trong các bài đăng trên mạng xã hội. Trong trường hợp này, bạn nên làm gì?

- ☐ A. Là người ngoài cuộc, không làm gì cả để tránh rắc rối
- ☐ B. Tranh cãi với người đăng bình luận đó đến cùng để bảo vệ hình ảnh của bạn thân mình
- ☐ C. Trở thành người bên vực, báo cáo bình luận có những từ ngữ thể hiện sự thù ghét để mạng xã hội xem xét xóa nội dung này
- ☐ D. Đợi xem có vấn đề gì nghiêm trọng xảy ra không rồi mới cân nhắc tiếp

2. Bạn nên làm gì để ứng xử trước các mối quan hệ không lành mạnh trên Facebook?

- ☐ A. Nên tiếp tục trò chuyện và kết bạn với những người bạn đó
- ☐ B. Nên sử dụng các công cụ như Hủy kết bạn, Hủy theo dõi hoặc Chặn
- ☐ C. Nên chỉ trích hoặc nói xấu những người bạn đó trên môi trường mạng
- ☐ D. Không có đáp án nào đúng

3. Hành vi công khai chia sẻ câu chuyện riêng của mình và bạn thân khi chưa có sự cho phép của bạn thân có phải hành vi lành mạnh không? Vì sao?

- ☐ A. Đây là hành vi không lành mạnh vì đây là dấu hiệu của việc không tôn trọng quyền riêng tư của bạn thân
- ☐ B. Tùy vào mức độ thân thiết của 2 bạn mới đánh giá được đây có phải hành vi không lành mạnh hay không
- ☐ C. Đây là hành vi lành mạnh vì hai bạn đã là bạn thân rồi
- ☐ D. Không đáp án nào đúng

ĐÁP ÁN

Câu 1: Đáp án C

Câu 2: Đáp án B

Câu 3: Đáp án A

**I. Thông tin chung**

Thời lượng	90 phút
Mục tiêu bài học	- HS hiểu và nêu được khái niệm về xác thực thông tin, người xác thực thông tin; - HS nhận thức được tầm quan trọng của việc xác thực thông tin; - HS hiểu và nêu được 5 bước xác thực thông tin; - HS tìm hiểu cách mạng xã hội xử lý thông tin giả và các hành động HS có thể làm khi gặp tin tức giả trên mạng xã hội; - HS hình thành và phát triển kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, năng lực giải quyết vấn đề.
Học liệu	- Hình ảnh/video ví dụ về thông tin thật, thông tin giả; - Kết nối Internet.

II. Tiến trình tổ chức hoạt động**1. Hoạt động 1 Khởi động****a. Mục tiêu**

- Thay đổi không khí lớp học, tạo tinh thần thoải mái cho HS;
- Khơi gợi hiểu biết đã có của HS về vấn đề xác thực thông tin.

b. Hình thức tổ chức

- GV đặt câu hỏi cho HS: “Hàng ngày em tiếp nhận tin tức theo phương thức nào?”
- Từ đó, HS nhận thức được sự đa dạng của các nguồn tin tức ngày nay; các kênh truyền thống báo chí, phát thanh, kênh hiện đại; các trang web và báo điện tử; mạng xã hội; gia đình hoặc bạn bè.
- GV gợi mở cho HS về việc đa dạng các nguồn tin tức đòi hỏi mỗi người cần có kỹ năng xác thực thông tin.
- GV giới thiệu nội dung bài học.

2. Hoạt động 2 Tìm hiểu về các bước xác thực thông tin**Hoạt động 2.1****a. Mục tiêu**

- HS nhận thức được tầm quan trọng của xác thực thông tin;
- HS hiểu và nêu được khái niệm về xác thực thông tin.

b. Hình thức tổ chức

- GV cho HS làm việc theo cặp hoặc nhóm. GV đưa ra một ví dụ về tin tức, VD: Năm 2019, một tài khoản mạng xã hội đăng tin “Cá sấu lớn nổi đầu trên sông ở Tam Giang



(Cà Mau)". Sau đó, GV yêu cầu các nhóm/cặp sử dụng Internet để tìm hiểu xem đây là tin tức thật hay tin tức giả.

- GV mời một số cặp/nhóm chia sẻ ý kiến và đưa ra đáp án (trong trường hợp ví dụ trên, đây là một tin tức giả).
- Sau đó, GV đặt câu hỏi thảo luận:
 - + Bạn đã từng chia sẻ thông tin trên mạng xã hội chưa?
 - + Một số hậu quả có thể xảy ra khi công khai thông tin chưa được xác thực là gì?
 - + Xác thực là gì?
 - + Người xác thực thông tin là gì?
 - + Ai là người cần xác thực thông tin, tại sao?
- GV mời một vài nhóm chia sẻ và giải thích về khái niệm xác thực thông tin, người xác thực thông tin, và tầm quan trọng của việc xác thực thông tin.



Tóm tắt kiến thức



Xác thực là quá trình mà một cơ quan truyền thông hoặc một cá nhân thu thập bằng chứng và đánh giá để điều tra xem thông tin có chính xác hay không.

Người xác thực thông tin là những người thực hiện việc xác định, sau đó xác thực hoặc bác bỏ từng mẫu thông tin sự thật trong một bài viết. Những người xác thực thông tin thường làm việc cho các báo, tạp chí, tác giả hoặc nhà xuất bản sách.

Xác thực rất cần thiết với tất cả mọi người với tư cách là người tiếp nhận và chia sẻ thông tin. Xác thực thông tin giúp bạn tránh được việc vô tình đọc hoặc chia sẻ những thông tin sai lệch và tin tức giả mạo, góp phần xây dựng cộng đồng trực tuyến lành mạnh và tạo dựng danh tiếng đáng tin cậy trên mạng xã hội.

Hoạt động 2.2

a. Mục tiêu

- HS biết và nêu được các bước xác thực thông tin.

b. Hình thức tổ chức

- GV nhóm HS thành 5 nhóm. GV phát cho mỗi nhóm một mẫu giấy, trên mỗi mẫu giấy ghi một trong 5 bước xác thực thông tin. GV yêu cầu các nhóm thảo luận về việc HS hiểu như thế nào về các bước này, và vai trò của các bước này trong quá trình xác thực thông tin.





- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ.
- GV chốt lại nội dung mà HS đã thảo luận.

Tóm tắt kiến thức

5 bước xác thực thông tin:

Bước 1: Bản gốc (Bạn có đang xem nội dung gốc không?)

Bản gốc chứa các thông tin quan trọng liên quan đến quá trình xác thực mà các bản sao không có. Bản sao là những phần nội dung được sao chép từ một bản gốc và đôi khi được chuyển từ nền tảng này sang nền tảng khác. Bản sao thường có chất lượng hình ảnh hoặc video thấp hơn so với phiên bản gốc. Chúng cũng có thể có dung lượng tệp nhỏ hơn hoặc kích thước hình ảnh không chuẩn, điều này chứng tỏ nội dung có thể đã bị chỉnh sửa hoặc thay đổi so với bản gốc.

Bước 2: Nguồn (Ai là người tạo ra nội dung đó?)

Mỗi nội dung đều có nguồn, đó có thể là một người, nhà xuất bản, hoặc cơ quan có thông tin về nguồn gốc của thông tin, sự kiện. Việc xác định nguồn có đáng tin cậy không giúp bạn có thêm căn cứ để xác thực thông tin.

Bước 3: Thời gian (Nội dung được tạo ra khi nào?)

Có hai mốc thời gian cần quan tâm là: Thời điểm hình ảnh/video được chụp hoặc quay, và thời điểm nó được chia sẻ trên môi trường mạng. Việc xác thực thời gian có thể giúp bạn xác nhận liệu thông tin đó đã từng xuất hiện trước đó và được sử dụng lại không.

Bước 4: Vị trí (Nội dung được ghi ở đâu?)

Đối với các tin giả, họ có thể điều hướng người đọc bằng cách gắn thẻ vị trí sai.

Bước 5: Động cơ (Tại sao nội dung đó lại được ghi lại?)

Việc đặt ra các câu hỏi như: Tại sao nội dung đó lại được chia sẻ? Động cơ của người chia sẻ là gì? Liệu đó là một mục đích tiêu cực hay tích cực? sẽ giúp bạn có cái nhìn khách quan hơn về thông tin đang tiếp nhận, từ đó đưa ra quyết định sáng suốt hơn.

Hoạt động 2.3

a. Mục tiêu

- HS tìm hiểu cách mạng xã hội xử lý thông tin giả và các hành động HS có thể làm khi gặp tin tức giả trên mạng xã hội.

b. Hình thức tổ chức

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm hoặc theo cặp:
 - + Bạn có biết các nền tảng mạng xã hội đã làm gì để giảm thiểu việc phát tán của tin tức giả?
 - + Bạn nên có hành động gì khi đọc được các tin tức giả trên mạng xã hội?
- GV mời một số nhóm chia sẻ và đưa ra kết luận.





Tóm tắt kiến thức



Các nền tảng mạng xã hội có những hoạt động để hạn chế việc phát tán tin giả. Ví dụ với Facebook, Meta cam kết ngăn chặn sự lan truyền của những tin tức sai lệch trên Facebook. Họ sử dụng cả công nghệ và sự kiểm duyệt của con người để xóa các tài khoản giả mạo, nâng cao nhận thức và hiểu biết về tin tức của người dùng và hạn chế các chiêu thức lừa đảo tài chính trên môi trường mạng. Ở một số quốc gia, Facebook cũng hợp tác với những đơn vị kiểm chứng thông tin của bên thứ ba.

Những người dùng mạng xã hội cũng có thể góp phần giảm thiểu tin tức giả bằng cách Báo cáo các thông tin mà chúng ta đã xác thực là thông tin sai lệch.

3. Hoạt động 3 Thực hành

a. Mục tiêu

- HS thực hành 5 bước xác thực thông tin.

b. Hình thức tổ chức

- GV chiếu một hình ảnh là tin tức giả, sau đó yêu cầu HS thảo luận và làm việc theo nhóm thực hành 5 bước xác thực thông tin. HS được sử dụng các thiết bị kết nối Internet trong quá trình thực hành. Các nhóm HS ghi lại kết quả của từng bước.
- GV quan sát, hỗ trợ HS nếu cần.
- GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả.

4. Hoạt động 4 Vận dụng

a. Mục tiêu

- HS áp dụng kiến thức được học về xác thực thông tin để giải quyết các tình huống.

b. Hình thức tổ chức

- GV chia học sinh theo nhóm (2 - 4 HS/nhóm) và yêu cầu các nhóm dành 20 phút để thảo luận về các tình huống, áp dụng các kiến thức đã được học.
- GV đưa ra nội dung các tình huống:
 - + **Tình huống 1:** Minh và Trang cùng đăng tải lên mạng xã hội những video quay phong cảnh rất đẹp. Cả hai đều nhận mình là người đã quay các video đấy. Theo bạn, làm thế nào để xác thực được ai là người chủ sở hữu của các video?
 - + **Tình huống 2:** Minh rất yêu thích ca nhạc, bạn ấy thường xuyên đăng Tin (Story) trên Facebook và Instagram những bức ảnh chụp cùng các ca sĩ nổi tiếng. Tuy nhiên gần đây, An nói rằng một số bức ảnh mà Minh chụp cùng các ca sĩ nổi tiếng là ảnh ghép. Mặc dù Minh luôn khẳng định rằng các bức ảnh đều là ảnh thật. Có cách nào để xác định xem An đúng hay Minh đúng?



- HS thảo luận theo nhóm và ghi kết quả lên giấy (nếu chưa hoàn thành HS có thể làm tiếp ở nhà)
- GV nhận xét kết quả của một số nhóm và kết thúc bài học.

Gợi ý đáp án cho các tình huống

Tình huống 1: Một số nội dung sau có thể xem xét

- Xem xét xem các video này đã từng đăng tải ở các nguồn nào khác không.
- Xem xét thời gian đăng tải của các video xem ai là người đăng tải trước.
- Xác định địa điểm quay các video phong cảnh này và xem ai là người đã đi tới các địa điểm này.
- Xem xét động cơ đăng tải các video này của Minh và Trang.

Tình huống 2: Một số nội dung sau có thể xem xét

- Xem xét và so sánh về thời gian đăng tải các bức ảnh và thời gian diễn ra các sự kiện có sự có mặt của những người nổi tiếng.
- Xem xét về địa điểm chụp các bức ảnh này và các địa điểm mà Minh đã tới.
- Xem xét động cơ của Minh khi đăng tải và động cơ của An khi nói rằng các bức ảnh này là ảnh ghép.



Câu hỏi luyện tập

1. "Đội tuyển bóng đá nữ và nam U23 VN vô địch Sea Game 31". Đây là loại thông tin nào?

- ☐ A. Tin tức thật
- ☐ B. Tin tức giả
- ☐ C. Quan điểm
- ☐ D. Đáp án khác

2. Để giảm thiểu tin tức sai lệch trên mạng xã hội chúng ta nên làm gì?

- ☐ A. Chia sẻ tin tức đó
- ☐ B. Để lại bình luận rằng đây là tin tức giả cho người khác đọc được
- ☐ C. Thả phẫn nộ cho các tin tức đó
- ☐ D. Báo cáo tin tức đó với nền tảng mạng xã hội

3. Đây là 5 bước xác thực thông tin trực tuyến?

- ☐ A. Bước 1: Nội dung này có phải bản gốc không; Bước 2: Nội dung đó có phải bản sao không; Bước 3: Nội dung này được tạo ra khi nào; Bước 4: Đường link URL có bắt đầu bằng https không và Bước 5: Động cơ của bài đăng là gì
- ☐ B. Bước 1: Nội dung này thuộc loại thông tin gì; Bước 2: Nội dung được tạo ra bởi ai; Bước 3: Chất lượng hình ảnh và video có cao không; Bước 4: Nội dung này được tạo ra ở đâu và Bước 5: Động cơ của bài đăng là gì
- ☐ C. Bước 1: Nội dung này có phải bản gốc không; Bước 2: Nội dung được tạo ra bởi ai; Bước 3: Nội dung này được tạo ra khi nào; Bước 4: Nội dung này được tạo ra ở đâu; Bước 5: Động cơ của bài đăng là gì
- ☐ D. Bước 1: Nội dung này có phải bản gốc không; Bước 2: Nội dung được tạo ra bởi ai; Bước 3: Nội dung này được tạo ra khi nào; Bước 4: Nội dung này được tạo ra ở đâu và Bước 5: Đó có phải bản sao không

ĐÁP ÁN

Câu 1: Đáp án A

Câu 2: Đáp án D

Câu 3: Đáp án C

